**THÁNH BỘ ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN VÀ HIỆP HỘI TÔNG ĐỒ**

**HUẤN THỊ XUẤT PHÁT LẠI TỪ ĐỨC KITÔ:**

**CANH TÂN CAM KẾT SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN TRONG NGÀN NĂM THỨ BA**

NHẬP ĐỀ

CHIÊM NGƯỠNG VẺ RẠNG NGỜI TRÊN KHUÔN MẶT ĐỨC KI-TÔ

1. Khi chiêm ngưỡng khuôn mặt vinh quang của Đức Ki-tô chịu đóng đinh 1 và làm chứng cho tình yêu của Người trong thế giới, những người thánh hiến hân hoan đón nhận lời mời gọi cấp thiết của Đức Thánh cha Gio-an Phao-lô II lúc khởi đầu thiên niên kỷ thứ ba “Chèo ra chỗ sâu mà thả lưới” “Duc in altum!” (Lc 5,4). Những lời này vang vọng khắp toàn thể Giáo hội đã khơi lên một niềm hy vọng tràn trề và mới mẻ, khơi dậy nỗi khao khát sống Tin mừng nhiệt thành hơn, và mở rộng những chân trời đối thoại và truyền giáo.

Có lẽ ngày hôm nay, hơn bao giờ hết, lời mời gọi của Đức Giê-su: “Chèo ra chỗ sâu mà thả lưới” xuất hiện như một câu trả lời cho thảm kịch nhân loại vốn là nạn nhân của sự căm thù và chết chóc. Chúa Thánh Thần hằng hoạt động trong lịch sử và có thể rút ra từ thảm kịch nhân loại một sự biện phân các biến cố để tiếp nhận mầu nhiệm tha thứ và hoà bình giữa các dân tộc. Thật thế, từ tình trạng xáo trộn của các quốc gia, Thánh Khí khơi dậy trong lòng nhiều người niềm mơ ước về một thế giới khác đã hiện diện giữa chúng ta. Đức Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II khẳng định điều đó với giới trẻ khi ngài khích lệ họ trở nên “lính canh buổi hừng đông”, kiên vững trong đức tin, canh thức trông chờ ánh bình minh. 2

Những biến cố bi thảm xảy ra trên thế giới trong những năm gần đây chắc chắn đã làm bùng lên những vấn nạn mới và trầm trọng hơn thêm vào những vấn nạn hiện có, phát sinh từ một Xã hội toàn cầu hoá. Một xã hội với những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực trong đó “không chỉ toàn cầu hoá” kỹ thuật và kinh tế, mà cả nỗi bất an và lo sợ, tội ác và bạo lực, bất công và chiến tranh”. 3

Trong bối cảnh đó, các người thánh hiến được Thánh Thần mời gọi hoán cải không ngừng để chiều kích ngôn sứ của ơn gọi mang lấy một sinh lực mới. Thật vậy, khi họ “được mời gọi dâng hiến cuộc đời để phụng sự Nước Thiên Chúa, bằng cách từ bỏ mọi sự và noi gương nếp sống của Chúa Giê-su Ki-tô sát hơn, họ đảm nhận vai trò cao cả là giáo dục toàn thể Dân Thiên Chúa”. 4

Đức Thánh cha bày tỏ kỳ vọng ấy một cách rõ ràng qua Sứ điệp gởi các thành viên Phiên Họp Khoáng đại mới đây của Thánh Bộ chúng ta. Người viết: “Giáo hội đặt kỳ vọng nơi sự dâng hiến liên tục của đoàn con cái nam nữ được tuyển chọn, niềm khao khát nên thánh và lòng nhiệt thành phục vụ nhằm cổ võ và nâng đỡ nỗ lực sống thánh thiện nơi mọi ki-tô hữu, và nhằm gia tăng việc tiếp đón người thân cận, nhất là những người túng thiếu. Làm như thế, tình yêu Chúa Ki-tô sẽ được chứng thực giữa mọi người” 5.

BƯỚC THEO VẾT CHÂN ĐỨC KI-TÔ

Nhưng làm sao chúng ta nhận ra được nơi tấm gương của lịch sửũ và trong hiện tại các dấu chỉ của Thánh Khí và hạt giống Lời Chúa, hằng hiện diện bây giờ và luôn mãi trong đời sống và văn hoá nhân loại? 6 Làm sao giải thích các dấu chỉ thời đại trong một thực tại như của chúng ta, trong đó đầy dẫy bóng tối và huyền nhiệm. Như các môn đệ trên đường về làng Em-mau, chúng ta phải có Chúa làm bạn đồng hành và Người ban Thánh Khí cho chúng ta. Chỉ mình Người, đang hiện diện giữa chúng ta, mới có thể giúp chúng ta thấu hiểu và thi hành lời Người, Người soi lòng mở trí và sưởi ấm cõi lòng.

“Hãy biết rằng Thầy sẽ ở với anh em mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20). Đấng Phục Sinh đã trung thành với lời hứa ấy. Qua sự hiện diện của Chúa Thánh Thần ngay từ buổi đầu của Giáo hội, Chúa đã luôn luôn hiện hiện trong Giáo hội, soi đường cho Giáo hội, tuôn đổ ân sủng, ban cho Giáo hội sức mạnh để luôn sống Lời Người một cách mãnh liệt hơn và tiếp tục sứ mệnh cứu độ như một dấu chỉ hiệp nhất giữa mọi người với Thiên Chúa và với nhau. 7

Đời sống thánh hiến, qua sự phát triển liên tục và kinh qua các hình thức mới, đã là một biểu lộ hùng hồn cho chính sự hiện diện đó, như thể một thứ Tin mừng được loan truyền qua các thời đại. Quả thế, đó là “sự hiện diện đăỉc biệt của Đấng Phục Sinh được nối dài trong lịch sử” 8 Với niềm xác tín đó, các người thánh hiến phải tìm kiếm một đà tiến mới trong lối sống ki tô hữu, biến nó thành sức mạnh khiến hứng cho cuộc hành trình đức tin.9

Thế giới hôm nay đang chờ mong các người thánh hiến phản ánh cụ thể cách thức hành động của Đức Giê-su, tình yêu Người dành cho mỗi người không phân biệt và hạn chế. Thế giới muốn kinh nghiệm điều mà ta có thể nói như thánh Phao-lô: “Hiện nay tôi còn sống trong xác phàm, là sống trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2,20).

NĂM NĂM SAU TÔNG HUẤN “ĐỜI SỐNG THÁNH HIẾN”

3. Để giúp biện phân nhằm bảo vệ ơn gọi đặc biệt này và nâng đỡ sự chọn lựa dũng cảm làm chứng cho Tin Mừng, Thánh Bộ Đời sống Thánh Hiến và Hiệp hội Tông Đồ tổ chức kỳ họp khoáng đại từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 9 năm 2001.

Năm 1994, Thượng Hội Đồng Giám mục thông thường lần thứ IX, sau khi đã hoàn tất việc nghiên cứu “về căn tính riêng của các bậc sống khác nhau trong Giáo hội theo ý muốn của Đức Giê-su” 10, tiếp theo các Thượng Hội Đồng về giáo dân và linh mục, đã nghiên cứu về Đời sống Thánh hiến và sứ mạng trong Giáo hội và trong thế giới. Đức Thánh cha Gio-an Phao-lô II đã tập họp các suy tư và các kỳ vọng của Hội Nghị và trao ban cho toàn thể Giáo hội Tông Huấn Hậu Thượng Hội Đồng Đời sống Thánh siến.

Năm năm sau khi công bố Văn kiện nền tảng này của Huấn quyền, Thánh bộ chúng tôi, trong Hội nghị khoáng đại, đã duyệt xét hiệu quả do việc đón nhận và thực thi tông huấn của các cộng đoàn, tu hội và Giáo hội địa phương.

Tông huấn Đời sống Thánh hiến diễn tả rõ ràng và sâu sắc các chiều kích ki-tô học và giáo hội học của Đời sống Thánh hiến trong viễn cảnh thần học về Ba Ngôi, chiếu toả một luồng sáng mới cho thần học về chủ đề đi theo Đức Ki-tô và thánh hiến, hiệp thông trong cộng đoàn và truyền giáo. Tông huấn đã góp phần tạo nên một não trạng mới liên hệ đến sứ mạng của đời sống thánh hiến giữa lòng dân Thiên Chúa. Tông huấn đã giúp chính các người thánh hiến ý thức sâu sắc hơn ân sủng của ơn gọi riêng của mình.

Văn kiện có tính cách đường hướng này vẫn còn là điểm quy chiếu quan trọng và cần thiết nhất nhằm hướng dẫn con đường trung thành và đổi mới của các Hội Dòng sống đời thánh hiến và Hiệp hội Tông Đồ, đồng thời cho phép làm nẩy sinh các hình thức mới của đời sống thánh hiến theo Tin Mừng. Văn kiện cần phải tiếp tục được đào sâu, thấu hiểu và áp dụng.

XUẤT PHÁT LẠI TRONG HY VỌNG

4. Đại Năm Thánh 2000, liên hệ sâu xa đến tất cả mọi hình thức của đời sống thánh hiến khắp thế giới, đã tác động mạnh mẽ trên đời sống của Giáo hội. Ngày mùng 2 tháng 2 năm 2000, sau những chuẩn bị bằng cầu nguyện, Năm Thánh của Đời sống Thánh hiến đã được cử hành trong tất cả các Giáo hội địa phương.

Kết thúc Năm Thánh, với niềm hy vọng có thể cùng nhau bước qua ngưỡng cửa của ngàn năm mới, Đức Thánh cha tìm cách tổng kết di sản của những cử hành Năm Thánh trong Tông thư Ngàn Năm Mới. Với một tiếp nối đặc biệt, Văn kiện này giới thiệu một vài chủ đề căn bản đã được đề cập trong Tông Huấn Đời Sống Thánh Hiến: Đức Ki-tô, trung tâm đời sống mọi Ki-tô hữu 11, thực hành mục vụ và giáo huấn về sự thánh thiện, tính cách đòi hỏi của sự thánh thiện, tiêu chuẩn cao của đời sống Ki-tô hữu bình thường 12, nhu cầu phổ biến về linh đạo và cầu nguyện thể hiện chính yếu qua việc chiêm ngưỡng và lắng nghe Lời Thiên Chúa 13, tác dụng không thể thay thế của đời sống bí tích 14, linh đạo hiệp thông 15 và chứng tá Tình yêu được diễn tả qua các hình thức bác ái mới đối với những ai đau khổ, đối với một thế giới bị thương tổn và nô lệ cho hận thù, và qua tinh thần đại kết và đối thoại liên tôn. 16

Khởi đi từ những yếu tố đạt được từ Tông huấn và và qua kinh nghiệm sống Năm Thánh, đặt mình đối diện với lời mời gọi mới cam kết nên thánh, các thành viên Hội nghị đã nêu bật những vấn nạn và những hy vọng mà các người thánh hiến biểu lộ trên khắp thế giới, bằng cách tập trung vào những khía cạnh hệ trọng nhất. Các ngài không chủ ý trình bày một văn kiện có tính giáo thuyết khác, nhưng là để giúp đời sống thánh hiến đi vào đường lối mục vụ của Đức Thánh cha, nhờ sự đóng góp của quyền bính và đoàn sủng phục vụ của Ngài nhằm xây dựng hiệp nhất và chu toàn sứ mệnh phổ quát của Giáo hội. Đó là một hồng ân được chia sẻ và đem ra thực hành trong sự trung thành bước theo vết chân Đức Ki-tô qua việc tuân giữ các lời khuyên Phúc âm và nhờ sức mạnh của đức ái được thực thi mỗi ngày trong tình hiệp thông huynh đệ và trong một linh đạo tông đồ quảng đại.

Các Thượng Hội Đồng Giám mục đặc biệt có tính cách châu lục, nhằm chuẩn bị Năm Thánh, đã dề cập đến những hy vọng và thách đố của đời sống thánh hiến trong bối cảnh các Giáo hội và nền văn hoá địa phương. Hội nghị không có ý định cung cấp một bản phân tích khác về hoàn cảnh. Đơn giản hơn, khi xem xét đến tình trạng hiện nay của đời sống thánh hiến và cố gắng tuân theo đường hướng của Đức Thánh cha, Hội nghị mời gọi những người thánh hiến đang sống trong hoàn cảnh và môi trường văn hoá đặc thù, tiên vàn hãy tập trung vào linh đạo. Các suy tư của Hội nghị chứa đựng trong những trang này phân chia thành 4 phần. Khi nhìn nhận các kinh nghiệm phong phú mà đời sống thánh hiến trải qua trong Giáo hội hiện nay, Hội nghị muốn bày tỏ lòng biết ơn và quý mến sâu xa đối với căn tính và hoạt đôỉng của đời sống thánh hiến (phần I). Hội nghị không làm ngơ trước những khó khăn, thử thách và thách đố mà những người tận hiến hôm nay đang trải qua, nhưng xem đó như một thời cơ mới để khám phá lại một cách sâu xa hơn ý nghĩa và phẩm chất của đời sống thánh hiến (phần II).

Thách đố lớn nhất là một sự dấn thân mới trong đời sống thiêng liêng, bằng cách xuất phát lại từ Đức Ki-tô qua việc gắn bó với Tin Mừng và sống linh đạo hiệp thông theo một cách thức duy nhất (phần III). Cuối cùng, Hội nghị muốn đồng hành với các người thánh hiến trên các nẻo đường của thế giới, nơi Đức Ki-tô đã đi qua và hôm nay vẫn còn hiện diện, nơi Giáo hội công bố Người như là Đấng Cứu tinh của thế giới, nơi sự sống Ba Ngôi toả lan sự hiệp thông trong một sứ mạng mới (phần IV).

PHẦN I:

SỰ HIỆN DIỆN CỦA TÌNH YÊU ĐỨC KI-TÔ GIỮA LÒNG NHÂN LOẠI

5. Vì sự hiện diện và dấn thân của nhiều người thánh hiến nam nữ trong mọi lãnh vực của đời sống Giáo hội và xã hội, các thành viên Hội nghị muốn bày tỏ lòng ngưỡng mộ chân thành, thừa nhận và liên đới với họ. Đó là cảm xúc của toàn thể Giáo hội, mà Đức Giáo Hoàng, khi cầu nguyện với Chúa Cha là nguồn mạch mọi điều thiện hảo, đã diễn tả như sau: “Chúng con tạ ơn Cha vì món quà đời sống thánh hiến: họ hằng tìm kiếm Cha trong đức tin và qua sứ mạng trên khắp hoàn vũ, mời gọi mọi người đến gần Cha”. 17 Qua một cuộc sống được biến đổi, đời sống thánh hiến tham dự vào đời sống của Thiên Chúa Ba Ngôi và tuyên xưng tình yêu cứu chuộc. 18

Những người thánh hiến – nam nữ đan sĩ, các tu sĩ chiêm niệm, hoạt động tông đồ, các hội viên tu hội đời và hội tông đồ, các ẩn tu và các trinh nữ thánh hiến – thật xứng đáng với lòng biết ơn của cộng đoàn Giáo hội. Đời sống họ làm chứng cho tình yêu dành cho Đức Ki-tô khi họ bước trên con đường được đề nghị trong Tin mừng và trong niềm hân hoan sâu xa, dấn thân trong cùng một lối sống mà Người đã chọn cho mình. 19 Sự trung tín đáng tán dương ấy, dầu không tìm sự tán đồng nào khác ngoài tán đồng của Chúa, “cũng trở nên một ký ức sống động về lối sống và hành động của Đức Giê-su như là Ngôi Lời Nhập Thể trong tương quan với Chúa Cha và với anh em.” 20

Bước đi trong thời đại

6. Chính trong cuộc sống đơn sơ từng ngày mà đời sống thánh hiến dần dần chín muồi để trở thành lời loan báo về một lối sống khác với lối sống của thế giới và nền văn hoá thống trị. Căn cứ trên lối sống đó và nỗ lực tìm kiếm Đấng Tuyệt Đối, đời sống thánh hiến đề nghị một phương dược thiêng liêng nhằm chữa trị các điều ác hại trong thời đại. Như thế, đời sống thánh hiến là một phúc lành và lý do để hy vọng trong lòng Giáo hội, cho đời sống con người và cho chính đời sống Giáo hội. 21

Cùng với sự hiện diện năng động của những thế hệ mới các người thánh hiến đang làm cho Đức Ki-tô hiện diện trong thế giới và làm rực sáng các đoàn sủng của Giáo hội trong cuộc sống, sự hiện diện ẩn dấu và mang nhiều kết quả của những người thánh hiến nam nữ đang trải qua tuổi già, cô đơn, bệnh tật và đau khổ cũng rất có ý nghĩa. Cùng với sự phục vụ đã hoàn thành và sự khôn ngoan mà họ có thể chia sẻ cho người khác, họ còn có một sự đóng góp dặc biệt quý báu bằng cách liên kết bản thân với các đau khổ của Đức Ki-tô kiên nhẫn và vinh quang vì Thân Thể Người là Giáo hội (x. Cl 1,24).

7. Trong những năm gần đây, đời sống thánh hiến đã đi theo con đường đào sâu, thanh luyện, hiệp thông và truyền giáo. Trong lãnh vực năng động cộng đoàn, các mối tương quan cá vị được tăng cường và đồng thời các cuộc trao đổi văn hoá, được nhìn nhận như một lợi ích và kích thích cho chính các hội dòng đó đã được củng cố. Người ta đánh giá cao nỗ lực đáng khen nhằm tìm kiếm một cách thức thực thi quyền bính và vâng phục qua việc khẳng định, soi sáng, hợp nhất, hoà nhập và hoà giải, được gợi hứng từ Tin mừng hơn. Đáp lại những lời dặn bảo của đức Giáo hoàng, các hội dòngỉ đang gia tăng đáp ứng các yêu cầu của các giám mục và hợp tác trong lãnh vực huấn luyện và tông đồ.

Những mối tương quan giữa lòng toàn thể cộng đoàn ki-tô giáo đang được cải thiện qua việc trao đổi hỗ tương và bổ túc các ân huệ giữa các ơn gọi khác nhau trong Giáo hội. 22 Thật vậy, chính trong Giáo hội địa phương mà người ta có thể hoạch định những kế hoạch mục vụ cụ thể, đáp ứng thách đố của Đức Ki-tô là đi đến với con người, hun đúc cộng đoàn đồng thờiụ gây ảnh hưởng sâu đậm và sắc bén nhằm làm cho các giá trị Tin Mừng triển nở trong xã hội và trong môi trường văn hoá. 23

Từ những quan hệ hình thức đơn thuần, người ta tự nguyện tiến tới một sự hiệp thông được sống trong sự phong phú đặc sủng hỗ tương. Nỗ lực ấy có thể hữu ích cho toàn dân Thiên Chúa, vì lẽ linh đạo hiệp thông cung cấp cho thực tại cơ cấu một linh hồn bằng cách thúc đẩy một sự tin tưởng và cởi mở hoàn toàn phù hợp với phẩm giá và trách nhiệm của mỗi tín hữu. 24

Vì sự thánh thiện của toàn Dân Thiên Chúa

8. Lời mời gọi bước theo Đức Ki-tô nhờ một sự thánh hiến đặc biệt là một ân huệ của của Thiên Chúa Ba Ngôi ban cho Dân Tuyển Chọn. Nhìn nhận trong phép Thánh tẩy nguồn gốc bí tích chung, những người thánh hiến chia sẻ cùng một ơn gọi nên thánh và sứ vụ tông đồ với các tín hữu khác. Khi trở nên dấu chỉ của ơn gọi phổ quát ấy, họ biểu lộ sứ mạng đặc biệt của đời sống thánh hiến. 25

Những người thánh hiến đã đón nhận tiếng gọi thực hiện “một sự thánh hiến mới và đặc biệt” 26 vì lợi ích của Giáo hội, nên họ bị thúc bách thực hiện lối sống theo gương Đức Ki-tô, đức Trinh nữ và các Tông đồ với một tình yêu nồng nàn. 27 Trong thế giới chúng ta, lối sống đó cấp thiết cần có một chứng tá ngôn sứ nhằm “khẳng định vị thế tối thượng của Thiên Chúa và cuộc sống vĩnh cửu, biểu lộ qua việc bước theo và trở nên giống Đức Ki-tô trinh khiết, khó nghèo và vâng phục, Đấng đã hiến thân trọn vẹn vì vinh quang Thiên Chúa và vì tình yêu đối với anh chị em”. 28

Những người thánh hiến đề xuất một lời mời gọi có sức thuyết phục để suy nghĩ về địa vị tối thượng của ân sủng và đáp trả qua một sự dấn thân quảng đại về mặt thiêng liêng. 29 Dù tinh thần tục hoá lan rộng, vẫn có một nhu cầu thiêng liêng rộng khắp thường được diễn tả qua một nhu cầu canh tân về đời sống cầu nguyện. 30 Các biến cố trong cuộc sống, ngay cả những sự kiện thường tình, đều tỏ ra là những thách đố cần được suy xét dưới ánh sáng của hoán cải. Sự cống hiến của những người thánh hiến nhằm phục vụ phẩm chất đời sống theo Tin Mừng đóng góp vào việc giữ cho sống động, bằng nhiều cách thức, những việc thực hành thiêng liêng trong Dân Thiên Chúa. Các cộng đoàn tu trì luôn tìm cách trở nên những nơi chốn để lắng nghe và chia sẻ Lời Chúa, cử hành phụng vụ, huấn luyện cầu nguyện và đồng hành qua việc linh hướng. Vì thế, dù không nhận thức rõ, sự trợ giúp đó cũng mang lại lợi ích hỗ tương. 31

Sứ vụ vì Nước Trời

9. Khi noi gương Đức Giê-su, những người được Thiên Chúa kêu gọi đi theo Người, được thánh hiến và được mời gọi tiếp tục sứ mạng của Người trên trần gian. Thật vậy, chính đời sống thánh hiến, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn, trở thành một sứ vụ. Các người thánh hiến càng để cho mình đồng hình đồng dạng với Đức Ki-tô, thì Đức Ki-tô càng hiện diện và sống động trong lịch sử vì phần rỗi mọi người. 32 Cởi mở trước các nhu cầu của thế giới như chúng hiện diện dưới con mắt Thiên Chúa, họ hướng tới một tương lai trong niềm hy vọng phục sinh, sẵn sàng theo gương Đức Ki-tô, Đấng đến giữa chúng ta để “chúng ta được sống và sống dồi dào” (Ga 10:10).

Sự nhiệt tâm xây dựng Nước Thiên Chúa và mang ơn cứu rỗi đến cho anh chị em như thế là một bằng chứng các người thánh hiến thật sự dâng hiến bản thân. Đó là lý do tại sao tất cả mọi nỗ lực canh tân có thể được xem như là một thúc đẩy mới cho sứ vụ phúc âm hoá. 33 Nhờ sự trợ giúp của thường huấn, các người thánh hiến biết chọn lựa trong số những kinh nghiệm thiêng liêng để can đảm quyết định.

Những phát biểu của các Nghị Phụ Hội nghị và các bản báo cáo gợi nên niềm cảm phục đối với hoạt động truyền giáo da dạng của những người thánh hiến. Đặc biệt, chúng tôi ghi nhận giá trị quý báu của công việc tông đồ mà các nữ tu quảng đại đảm trách với một sự phong phú đặc trưng của “thiên tài nữ tính”. Điều đó đáng được mọi người trân trọng, về phía các mục tử cũng như giáo dân. Nhưng con đường họ dấn thân phải được đào sâu và mở rộng. “Bởi vậy, cần có ngay một vài hành động cụ thể, bắt đầu bằng cách mở cho người phụ nữ những cơ hội tham gia những lãnh vực khác nhau và trên mọi bình diện, kể cả tham gia vào tiến trình quyết định.” 34

Một lời cám ơn đặc biệt gởi đến những người đang ở tuyến đầu. Lòng nhiệt thành truyền giáo được chứng thực qua việc vươn tới cách can đảm đến những người đang trông chờ được nghe công bố Tin Mừng lần đầu tiên. Có lẽ hơn bao giờ hết, vào thời buổi mà các hội Dòng đang trải qua sự sa sút về số lượng, lại thấy nhiều cơ sở được thành lập. Trong khi tìm kiếm trong các dấu chỉ của lịch sử một lời đáp trả cho các mong chờ của nhân loại, vài sáng kiến và liều lĩnh được Tin Mừng gợi hứng đã thôi thúc các người thánh hiến nam nữ đi đến những nơi khó khăn, dù có phải gặp rủi ro hay hy sinh mạng sống. 35

Trong khi tiến hành những công tác bác ái theo Tin Mừng với một sự quan tâm mới, nhiều người thánh hiến đến gặp các bệnh nhân để săn sóc họ và những người túng thiếu đủ loại, khổ đau vì những hình thức nghèo khó cũ cũng như mới. Họ cũng có những đóng góp quan trọng vào những tác vụ khác, như lãnh vực giáo dục nhằm tăng trưởng đức tin qua việc dạy giáo lý, hay ngay cả thực hiện việc tông đồ trong lãnh vực trí thức. Với giá của những hy sinh và bằng cách cộng tác mật thiết hơn, họ cũng nối dài tiếng nói của Giáo Hội qua các phương tiện truyền thông nhằm cổ võ sự biến đổi của xã hội. 36 Vì xác tín sâu xa đến nhu cầu, một số đông càng ngày càng gia tăng những người nam nữ thánh hiến đã chọn sống giữa những người bị loại trừ. Giữa một nhân loại đang chuyển động, nơi đó nhiều người bắt buộc phải di cư, những người nam nữ đó của Tin Mừng đi đến những biên cương vì tình yêu đức Ki-tô, để gần gũi những người nhỏ bé.

Sự đóng góp thuần túy thiêng liêng mà các nữ đan sĩ cống hiến cho việc phúc âm hoá cũng rất có ý nghĩa. Đó là “linh hồn và men của hoạt động tông đồ, dành việc đóng góp tích cực lại cho những người có ơn gọi hoạt động tông đồ”37. “Như thế, đời sống họ trở thành một suối nguồn huyền nhiệm cho hoa trái tông đồ và là phúc lành cho Cộng Đoàn ki-tô hữu và toàn thể thế giới”.38

Cuối cùng, quả là thích hợp việc nhắc lại rằng trong những năm qua danh sách các chứng nhân đức tin và tình yêu trong đời sống thánh hiến gia tăng cách đáng kể. Các hoàn cảnh khó khăn đòi hỏi không ít người tận hiến trưng ra một bằng chứng cực độ về tình yêu qua việc trung thành đích thực với Nước Thiên Chúa. Được thánh hiến cho Đức Ki-tô và nhằm phục vụ Nước Thiên Chúa, chứng tá của họ về việc bước theo Đức Ki-tô đã dẫn họ đến tận cây thánh giá. Dầu các cơ hội có thể khác nhau và các hoàn cảnh đổi khác, nhưng động cơ của tử đạo luôn luôn là một – trung thành với Chúa và với Tin mừng: “Vì không phải đau đớn làm nên tử đạo, nhưng chính là động cơ.” 39

Rộng mở cho Thánh Khí

10. Đây là thời Thánh Khí thấm nhập và mở ra những triển vọng mới. Không bao giờ cạn chiều kích đoàn sủng trong các hình thức khác nhau của đời sống thánh hiến luôn luôn tiến triển. Cộng tác với Thánh Khí, những người tận hiến chuẩn bị trong giáo hội ngày quang lâm của Đấng phải đến, Đấng đã là tương lai của nhân loại phát triển. Cũng như đức Ma-ri-a là người phụ nữ được thánh hiến đầu tiên, Đấng nhờ Thánh thần và sự toàn hiến bản thân, đã mang Chúa Kitô đến trong thế giới để cứu chuộc thế giới nhờ tình yêu xả kỷ, những người tận hiến vẫn ngoan nguỳ với Thánh thần, hôm nay được kêu gọi đặt cược tất cả vào đức ái, “thực thi lệnh truyền yêu thương thiết thực và cụ thể với mọi người” 40. Có một khế ước sự sống và năng động đặc biệt giữa Chúa Thánh Thần và những người tận hiến. Vì lý do đó, những người tận hiến phải cởi mở với Thánh Thần Sáng Tạo, Đấng hành động phù hợp với thánh ý Chúa Cha, ca ngợi ân sủng được ban cho họ trong Con yêu dấu. Cũng một Thánh Thần ấy chiếu rọi vẻ huy hoàng của mầu nhiệm trên mọi vật. tận tụy vì Nước Trời và vì quần chúng túng thiếu và bị bỏ rơi. Do đó, tương lai của đời sống thánh hiến tùy thuộc sự năng động của tác giả và cũng là người ban phát các đoàn sủng trong Giáo hội nhằm thấu hiểu và thực hành Tin mừng Đức Giê-su Ki-tô.

PHẦN II

CAN ĐẢM ĐỐI DIỆN VỚI THỬ THÁCH VÀ THÁCH ĐỐ

11. Một cái nhìn thực tế về tình hình Giáo hội và thế giới thôi thúc chúng ta cũng xem xét những khó khăn gặp phải khi sống đời thánh hiến. Tất cả chúng ta đều ý thức đến những thử thách và việc thanh luyện mà đời sống thánh hiến đang trải qua trong những ngày này. Kho tàng ân huệ quý giá của Thiên Chúa được chứa đựng trong những bình đất vễ vỡ (x. 2 Cr 4,7) và mầu nhiệm sự dữ đe doạ những người dâng hiến trọn đời cho Thiên Chúa. Quan tâm đến những đau khổ và thách thức đang làm xáo trộn đời sống thánh hiến hôm nay, chúng tôi không muốn đưa ra một lời phê phán hay kết án, nhưng một lần nữa chúng tôi muốn hết lòng bày tỏ sự liên đới và gần gũi thân mật như những người không chỉ muốn chia sẻ niềm vui mà cả đau khổ nữa. Khi chúng tôi xem xét một vài khó khăn đặc biệt, chúng tôi sẽ đứng trên quan điểm của những người ý thức rằng lịch sử Giáo hội do Thiên Chúa hướng dẫn và mọi sự đều sinh ích cho những ai yêu mến Người (x. Rm 8,28). Với cái nhìn đức tin ấy thì ngay cả điều tiêu cực cũng có thể là cơ hội cho một khởi đầu mới, nếu người ta nhận ra khuôn mặt Đức Ki-tô chịu đóng đinh và bị bỏ rơi, Đấng đã nhận lấy những giới hạn của chúng ta đến mức “mang lấy tội lỗi chúng ta vào thân thể mà đưa lên cây thập giá” (1 Pr 2,24).41 Thật vậy, ân sủng của Thiên Chúa được biểu lộ trọn vẹn trong sự yếu đuối (x. 2 Cr 12,9).

Khám phá lại Ý nghĩa và Phẩm tính của Đời sống thánh hiến

12. Các khó khăn mà những người thánh hiến hôm nay phải đối diện có nhiều dạng, nhất là khi chúng ta lưu ý đến những bối cảnh văn hoá khác nhau mà họ đang sống.

Số tu sĩ suy giảm và lớn tuổi trong các Hội dòng, thật hiển nhiên trong vài nơi trên thế giới, đặt ra câu hỏi liệu đời sống thánh hiến còn là chứng tá khả thị có khả năng thu hút người trẻ nữa không. Nếu thiên niên kỷ thứ ba là thời đại đề cao vai trò giáo dân, các hiệp hội và các phong trào giáo hội như được khẳng định đây đó, thì chúng ta có thể thẳng thắn nêu câu hỏi: đâu là chỗ đứng dành cho các hình thức cổ truyền của đời sống thánh hiến? Đức Gio-an Phao-lô II nhắc nhở chúng ta: đời sống thánh hiến vẫn còn có một lịch sử cần được viết ra cùng với mọi tín hữu. 42

Tuy nhiên, chúng ta không thể làm ngơ trước sự kiện đời sống thánh hiến đôi khi đã không được trân trọng đúng mức. Có lúc người ta thiếu cả sự tin tưởng vào đời sống thánh hiến. Đối diện với những khủng hoảng tôn giáo hiện nay ảnh hưởng trên một phần lớn trong xã hội, những người thánh hiến, nhất là hôm nay, buộc phải tìm kiếm những hình thức hiện diện mới và đặt ra cho mình không ít những vấn nạn liên quan đến ý nghĩa căn tính của mình và tương lai.

Bên cạnh sự sự nhiệt tình xả thân nhằm làm chứng và tự hiến đến mức tử đạo, những người thánh hiến cũng cảm nghiệm những đe doạ của sự tầâm thường trong đời sống thiêng liêng, của việc trưởng giả hoá lần lần và não trạng tiêu thụ. Việc điều hành phức tạp các công việc mà những yêu cầu của xã hội và luật lệ mới của Nhà nước quy định, cùng với các cám dỗ tìm kiếm hiệu năng và duy hoạt động, có nguy cơ làm lu mờ tính độc đáo của Tin mừng và làm suy yếu các động cơ thiêng liêng. Tình trạng các dự phóng riêng tư chiếm ưu thế hơn các dự phóng cộng đoàn có thể xói mòn sự hiệp thông tình yêu giữa anh em, chị em.

Đó là những vấn đề thực tế, nhưng không nên tổng quát hoá. Những người thánh hiến không đơn độc trong nỗ lực sống mối căng thẳng giữa tục hoá và đời sống đức tin đích thực, giữa sự mỏng dòn của chính bản tính nhân loại và sức mạnh của ân sủng; đó là kinh nghiệm của mọi tín hữu trong Giáo hội.

13. Những khó khăn và vấn nạn mà đời sống tu trì trải qua hôm nay có thể làm nẩy sinh một kairos mới, một thời gian ân sủng. Đằng sau các thách đố ấy, ẩn dấu một tiếng gọi đích thật của Chúa Thánh Thần mời gọi khám phá lại sự phong phú và các tiềm năng của lối sống này.

Việc phải sống trong một xã hội thường bị nền văn hoá sự chết thống trị có thể trở thành một thách thức là phải trở nên những chứng nhân, những sứ giả và những người phục vụ sự sống kiên cường hơn.

Các lời khuyên phúc âm như khiết tịnh, nghèo khó và vâng phục mà đức Ki-tô sống trong nhân tính trọn vẹn của người với tư cách là Con Thiên Chúa và được ôm ấp vì yêu mến Thiên Chúa, tỏ lộ như một con đường thực hiện nhân vị cách viên mãn ngược lại sự phi nhân hoá. Chúng là những thần dược chữa trị sự sa đoạ của tinh thần, đời sống và văn hoá, chúng công bố sự tự do của con cái Thiên Chúa và niềm vui sống theo các mối phúc lộc tin mừng.

Cảm tưởng mà một số người có về sự sút giảm lòng kính trọng đối với đời sống thánh hiến nơi một vài lãnh vực trong Giáo hội, có thể được xem như một lời mời gọi cần thanh luyện để tự do. Đời sống thánh hiến không nhằm tìm kiếm sự tôn vinh và tán thưởng của con người, nhưng được đền đáp bằng niềm vui khi được tiếp tục làm việc không mệt mỏi vì Nước Thiên Chúa, được trở nên hạt giống của sự sống đang âm thầâm lớn lên, không chờ đợi bất cứ phần thưởng nào khác ngoài phần thưởng Thiên Chúa sẽ ban tặng trong ngày sau hết (x. Mt 6,6). Đời sống thánh hiến tìm thấy căn tính của mình trong lời kêu gọi của Thiên Chúa, trong việc đi theo Người, trong tình yêu và phục vụ vô điều kiện, khả dĩ làm cho cuộc sống đầy tràn và có ý nghĩa trọn vẹn.

Nếu những người thánh hiến trở thành một đoàn chiên bé nhỏ ở một vài nơi vì nhân sự giảm sút, thì có thể xem đó như dấu chỉ Thiên Chúa mời gọi trở về với những nhiệm vụ chính yếu là làm men, dấu chỉ và ngôn sứ. Khối bột cần làm dậy men càng lớn, thì men Tin mừng càng phải có phẩm chất, đồng thời chứng tá đời sống và đoàn sủng phục vụ của những người thánh hiến càng phải sắc bén.

Sự kiện các ki-tô hữu ngày càng nhận thức tính phổ quát của ơn gọi nên thánh 43 thay vì làm cho việc tháp nhập một bậc sống đặc biệt thích đáng để thể hiện sự trọn hảo Tin mừng trở nên thừa thãi, lại có thể trở nên một động lực nữa để vui mừng cho những người thánh hiến. Bây giờ, họ gần gũi các thành phần của Dân Thiên Chúa hơn để cùng chia sẻ với họ con đường đi theo Đức Ki-tô, trong một sự hiệp thông đích thật hơn, trong sư tôn trọng lẫn nhau mà không cảm thấy tự tôn hay thấp kém hơn. Ý thức đó đồng thời thách thức họ nắm bắt giá trị dấu chỉ của đời thánh sống hiến trong mối tương quan với sự thánh thiện của mọi thành phần trong Hội thánh.

Thật thế, nếu mọi ki-tô hữu thật sự được kêu gọi “trở nên thánh và hoàn thiện trong bậc sống riêng của mình”44, thì những người thánh hiến, nhờ “sự thánh hiến mới và đặc biệt”45, có sứ mạng làm cho lối sống của Chúa Ki-tô toả rạng qua chứng tá của các lời khuyên phúc âm, nhờ đó họ nâng đỡ lòng trung thành của toàn thân thể Chúa Ki-tô. Đó không là một khó khăn, đúng hơn là một thách đố cho tính độc đáo và cho sự đóng góp đặc thù của các đoàn sủng đời thánh hiến, đồng thời cũng là đoàn sủng của linh đạo chia sẻ và của sứ vụ cổ võ sự thánh thiện của Giáo hội.

Những thách đố đó rõ ràng có thể tạo nên một lời mời gọi mạnh mẽ đào sâu chính đời sống thánh hiến mà chứng tá hôm nay cần thiết hơn bao giờ hết. Thật thích hợp để nhớ lại khả năng đáp ứng các thách đố và các khó khăn thời đại của các vị thánh lập dòng bằng một sự sáng tạo có tính đoàn sủng đích thật.

Nhiệm vụ của bề trên

14. Để khám phá lại ý nghĩa và phẩm chất của đời sống thánh hiến, các bề trên là những người được uỷ thác việc thi hành quyền bính có trách nhiệm chủ yếu, một trách nhiệm nặng nề và khó khăn. Trách nhiệm đó đòi hỏi họ thường xuyên hiện diện để có thể linh hoạt và đề nghị, nhắc nhở lý do hiện hữu của đời sống thánh hiến và hỗ trợ những người được uỷ thác cho họ sống trong sự trung thành không ngừng được đổi mới theo lời mời gọi của Thánh Khí. Một bề trên không thể từ chối sứ vụ linh hoạt, nâng đỡ anh chị em, đề xuất, lắng nghe và đối thoại. Chỉ bằng cách đó mà toàn thể cộng đoàn nhận thấy mình hiệp nhất trong sự hiệp thông trọn vẹn và trong công việc phục vụ tông đồ cũng như thừa tác vụ. Các chỉ dẫn trong huấn thị Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn vẫn còn là một đề tài hợp thời, khi đề cập đến các khía cạnh của quyền bính cần phải lượng giá hôm nay, huấn thị gợi lại nhiệm vụ của quyền bính trên bình diện thiêng liêng, quyền bính dẫn đến hiệp nhất và một quyền bính có khả năng lấy những quyết định chung cuộc đồng thời bảo đảm việc thi hành các quyết định ấy. 46

Mọi thành phần của cộng đoàn cần phải tham gia tích cực và tin tưởng vào đời sống và sứ vụ của cộng đoàn. Cho dù theo luật riêng, chính quyền bính có trách nhiệm chọn lựa và quyết định chung cuộc, thì đời sống hằng ngày trong cộng đoàn đòi hỏi một sự tham gia cho phép đối thoại và biện phân. Bấy giờ, mỗi cá nhân và toàn thể cộng đoàn có thể vạch ra một chương trình sống phù hợp với kế hoạch của Thiên Chúa, cùng nhau thực hiện thánh ý Người. 47 Đồng trách nhiệm và tham gia cũng được thực hiện ngay trong các tu nghị ở mọi cấp khác nhau, nhằm bảo đảm sự hiện diện thường hằng của Chúa là Đấng soi sáng và hướng dẫn. Đức thánh cha không ngần ngại nhắc lại sự khôn ngoan cổ xưa của truyền thống đan tu là thi hành linh đạo hiệp thông cách cụ thể và đúng đắn hầu cổ võ và đảm bảo một sự tham gia tích cực của tất cả.48

Một chương trình thường huấn nghiêm túc, xây dựng trên việc duyệt xét lại toàn bộ vấn đề huấn luyện của các Tu hội Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ, sẽ soi sáng một con đường đổi mới đích thật: thực thế, sự canh tân “tiên vàn tùy thuộc việc huấn luyện các thành viên”.49

Thường huấn

15. Thời đại chúng ta đang sống đòi chúng ta xem xét lại toàn bộ việc huấn luyện những người thánh hiến, việc huấn luyện không còn giới hạn trong một quãng thời gian nào nữa. Không chỉ để giúp họ tháp nhập tốt hơn vào thực tại biến chuyển với một nhịp độ thường điên cuồng, nhưng điều quan trọng hơn là vì chính đời sống thánh hiến, tự bản chất, đòi buộc một sự sẵn sàng luôn luôn nơi những ai được mời gọi sống đời thánh hiến. Thực thế, nếu đời sống thánh hiến là “không ngừng đảm nhận thái độ của Đức Ki-tô”,50 thì hiểân nhiên con đường đó phải tồn tại suốt đời và bao trùm toàn thể con người, tâm hồn, trí khôn và sức lực (x. Mt 22,37), biến đổi bản thân nên giống Người Con là Đấng đã tận hiến cho Chúa Cha vì phần rỗi nhân loại. Hiểu như thế, việc huấn luyện không chỉ là thời kỳ đào tạo chuẩn bị cho việc tuyên khấn, nhưng còn tiêu biểu cho một lối suy tư thần học về đời sống thánh hiến, tự bản chất là một sự huấn luyện không bao giờ kết thúc nhằm “tham gia vào hành động của Chúa Cha, Đấng, nhờ Thánh Khí, phát huy trong lòng con người… những tâm tình Người Con” 51

Vì vậy, những người thánh hiến được huấn luyện để tự mình học tập suốt cuộc đời, ở mọi lứa tuổi và mọi giai đoạn, trong mọi môi trường và bối cảnh nhân loại, từ mọi người và mọi nền văn hoá, để có thể học hỏi bất cứ sự thật và vẻ đẹp nào chung quanh họ. Nhưng trên hết mọi sự, họ phải học biết tự huấn luyện qua cuộc sống mỗi ngày, qua cộng đoàn, nhờ anh chị em, nhờ các chuyện thường nhật, bình thường và bất thường, nhờ việc cầu nguyện và hoạt đôỉng tông đồ cực nhọc, trong niềm vui và đau khổ cho tới giây phút cuối đời. Cởi mở với người khác và với sự khác biệt, nhất là quan hệ với thời đại trở nên rất quan trọng. Những người thường huấn tìm cái lợi của thời đại chứ không chịu khuất phục. Họ đón nhận thời đại như một ân huệ và khôn khéo đi vào các nhịp điệu khác nhau của chính cuộc sống (ngày, tuần, tháng, năm) với sự sáng suốt, tìm kiếm sự hài hoà giữa các nhịp sống ấy và nhịp sống được ấn định bởi Thiên Chúa bất biến và trường tồn, là Đấng dánh dấu các ngày, các thế kỷ và các thời đại. Một cách độc đáo, những người thánh hiến học biết khuôn đúc bản thân nhờ năm phụng vụ, trong đó các mầu nhiệm trong cuộc đời của Con Thiên Chúa được tưởng niệm, để nhờ cuộc tử nạn và Phục sinh của Đức Ki-tô, họ bắt đầu lại mỗi ngày.

Cổ võ ơn gọi

16. Một trong những hoa trái đầu tiên của con đường thường huấn là khả năng sống ơn gọi mỗi ngày như một ân huệ, luôn luôn mới mẻ và được đón nhận với lòng biết ơn: ân huệ ấy đòi hỏi một thái độ có trách nhiệm hơn, được minh chứng bằng sức thuyết phục và thu hút thường xuyên để người khác có thể cảm nhận mình được kêu gọi đến với Thiên Chúa qua ơn gọi đặc thù hay qua các con đường khác. Người thánh hiến tự bản chất cũng là một linh hoạt viên ơn gọi: ai được kêu gọi thì không thể không trở nên người kêu gọi. Do đó, giữa thường huấn và linh hoạt ơn gọi có mối liên kết tự nhiên. Phục vụ các ơn gọi là một trong những thách đốù gay gắt nhất mà đời sống thánh hiến hôm nay phải đương đầu. Một đàng, việc toàn cầu hoá văn hoá và tính phức tạp trong tương quan xã hội làm cho sự chọn lựa triệt để và vĩnh viễn trở nên khó khăn; đàng khác, thế giới đang trải qua một kinh nghiệm về những đau khổ tinh thần và vật chất đang xói mòn chính nhân phẩm của con người và đang âm thầm kêu xin những con người loan báo cách mạnh mẽ một sứ điệp hoà bình và hy vọng, những con người mang đến ơn cứu dộ của Đức Ki-tô. Chúng ta hãy nhớ lại lời của Chúa Giê-su: “Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại ít. Anh em hãy cầu xin chủ mùa gặt sai thợ đến gặt lúa của Người” (Lc 10,2; Mt 9,37-38).

Công việc đầu tiên của bất cứ chương trình mục vụ ơn gọi nào cũng luôn luôn là cầu nguyện. Cách riêng trong những nơi có ít người chọn lựa đời sống thánh hiến, cần có một đức tin được đổi mới vào Thiên Chúa, Đấng có thể biến những hòn đá trở nên con cái Áp-ra-ham (x. Mt 3,9) và làm cho lòng dạ son sẻ sản sinh hoa trái, nếu kêu xin với lòng tin tưởng. Mọi tín hữu, nhất là người trẻ, sẽ bị thu hút bởi sự bày tỏ đức tin như thế vào Thiên Chúa, chỉ mình Người có thể kêu gọi và sai thợ gặt đến. Toàn thể Giáo hội địa phương – giám mục, linh mục, giáo dân, người thánh hiến – đều được mời gọi đảm nhận trách nhiệm cổ võ ơn gọi cho sự thánh hiến đặc biệt này.

Con đường vương giả nhằm cổ võ ơn gọi sống đời thánh hiến là con đường đã được Chúa khởi sự khi Người nói với hai tông đồ Gio-an và An-rê: “Hãy đến mà xem” (Ga 1,39). Cuộc gặp gỡ đó kèm theo việc chia sẻ đời sống đòi buộc những người thánh hiến sống cách sâu xa sự thánh hiến của họ để có thể trở nên dấu chỉ khả thị của niềm vui mà Thiên Chúa ban cho những ai lắng nghe tiếng gọi của Người. Vì lý do đó, các cộng đoàn cần tiếp đón và chia sẻ lý tưởng đời sống với những người trẻ, để cho họ bị thách thức bởi những đòi hỏi của sự chân thực và tự nguyện chấp nhận.

Giáo hội địa phương là nơi ưu tiên để công bố lời mời gọi ấy. Nơi đây, các tác vụ và đoàn sủng biểu lộ sự bổ túc cho nhau52 và cùng nhau thực hiện sự hiệp thông trong cùng một Thánh Khí của Chúa Ki-tô, bằêng nhiều cách thức thể hiện khác nhau. Sự hiện diện tích cực của những người thánh hiến sẽ giúp các cộng đoàn ki-tô hữu trở nên những phòng thí nghiệm của đức tin, nơi tìm kiếm, suy tư và gặp gỡ, hiệp thông và hoạt động tông đồ, trong đó mỗi người cảm thấy mình tham gia vào việc xây dựng Nước Thiên Chúa. Bằng cách đó, sẽ làm phát sinh bầu khí đặc trưng của Giáo hội như là một gia đình, một môi trường thuận tiện cho sự hiểu biết hỗ tương, chia sẻ và thấm nhiễm các giá trị vốn là cội rễ của các chọn lựa dâng hiến trọn đời vì sự nghiệp Nước Thiên Chúa.

17. Chăm sóc các ơn gọi là một nhiệm vụ mấu chốt cho tương lai của đời sống thánh hiến. Sự giảm sút ơn gọi ở Tây phương và sự gia tăng ở Á Châu và Phi Châu đang vẽ nên một địa dư mới về sự hiện diện của đời sống thánh hiến trong Giáo hội và tạo nên sự cân bằng mới về văn hoá trong đời sống các tu hội. Bậc sống này, mà qua việc tuyên khấn các lời khuyên phúc âm, đang làm cho những nét đặc trưng của Đức Giê-su trở nên hữu hình giữa lòng thế giới như một mẫu gương thường hằng,54 ngày hôm nay đang trải qua một giai đoạn dặc biệt là suy tư và nghiên cứu với những phương pháp mới trong các nền văn hoá mới. Đó chắc chắn là một khởi đầu đầy hứa hẹn để triển khai cách diễn đạt các hình thái đoàn sủng đa dạng một cách mới mẻ.

Những biến đổi đang xuất hiện trực tiếp ảnh hưởng đến mỗi Tu hội Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ, mời gọi họ làm cho sự hiện diện của họ trong Giáo hội và việc phục vụ nhân loại mang một ý nghĩa thấm nhuần Tin mừng. Mục vụ ơn gọi đòi hỏi phát huy các phương thức gặp gỡ mới mẻ và sâu sát; trao ban một chứng tá sống động về các nét đặc trưng của việc đi theo Đức Giê-su và của sự thánh thiện; loan báo một cách mạnh mẽ và rõ ràng sự tự do phát sinh từ một cuộc sống khó nghèo mà kho tàng duy nhất là Nước Thiên Chúa, tình yêu thẳm sâu của một cuộc sống khiết tịnh chỉ ước muốn một con tim duy nhất: con tim của Đức Ki-tô, và sức mạnh thánh hoá và canh tân chứa đựng trong một cuộc sống vâng phục, mà mục tiêu duy nhất là thi hành thánh ý Thiên Chúa vì phần rỗi thế giới.

Ngày hôm nay, cổ võ ơn gọi là một nhiệm vụ không thể chỉ uỷ thác cho một vài chuyên viên, cũng không thể tách rời khỏi mục vụ giới trẻ đích thực có mục dích đầu tiên và nhất là chuyển thông tình yêu Đức Ki-tô cho họ. Mỗi cộng đoàn và mọi thành viên các Tu hội được mời gọi đảm nhận nhiệm vụ tiếp xúc với người trẻ, giảng dạy về việc đi theo Đức Ki-tô và chuyển giao đoàn sủng. Người trẻ đang chờ đợi ta đề nghị cho họ những lối sống Tin mừng đích thật và những phương thức đạt tới các giá trị thiêng liêng cao cả của đời sống nhân bản và ki-tô giáo. Những người thánh hiến phải khám phá lại nghệ thuật giáo dục để khơi dậy và giải quyết các vấn nạn nan giải thường ẩn dấu trong lòng mỗi người, đặc biệt đối với người trẻ. Khi những người thánh hiến đồng hành với người khác trên con đường biện phân ơn gọi, họ buộc phải chia sẻ nguồn cội căn tính của họ. Truyền đạt kinh nghiệm sống luôn luôn đòi hỏi phải hồi tưởng và tìm lại nguồn sáng đã hướng dẫân người đó đến việc chọn lựa ơn gọi riêng.

Tiến trình huấn luyện

18. Liên hệ đến việc huấn luyện, Thánh bộ đã xuất bản hai tài liệu sau: Potissimum Institutioni và Cộng tác Huấn luyện giữa các Tu hội. Tuy nhiên, chúng tôi rất ý thức đến những thách đố liên tục mà các Tu hội phải dương đầu trong lãnh vực này.

Các ơn gọi mới đến gõ cửa đời sống thánh hiến thì rất đa dạng nên đòi hỏi phải có một sự quan tâm riêng và các cách thức khả dĩ đáp ứng hoàn cảnh cụ thể về nhân bản, thiêng liêng và văn hoá. Vì thế, cần có một sự biện phân thanh thản, không ràng buộc bởi các cám dỗ về số lượng hay hiệu năng, để xác minh tính xác thực của ơn gọi và sự trong sáng của động cơ dưới ánh sáng của đức tin và những mâu thuẫn có thể xảy ra.

Người trẻ cần được thách đố để đi theo những lý tưởng cao cả của việc triệt để đi theo Đức Ki-tô và những đòi hỏi sâu xa của sự thánh thiện, khi biện phân một ơn gọi vượt quá con người họ hay vượt quá các ý tưởng ban đầu đã lôi cuốn họ gia nhập một Tu hội nào đó. Bởi đó, việc huấn luyện phải có những đặc tính của việc dẫn nhập vào việc đi theo Đức Ki-tô cách triệt để. “Vì mục đích của dời sống thánh hiến chính là đồng hình đồng dạng với Chúa Giê-su”, nên cần phải khởi đầu bằng “con đường đồng hoá dần dà với các thái độ của Đức Ki-tô đối với Cha Người. 55 Điều đó sẽ giúp hội nhập các kiến thức thần học, nhân văn và kỹ thuật vào đời sống thiêng liêng và tông đồ của Tu hội, và sẽ luôn luôn duy trì tính chất của một “trường học dạy sự thánh thiện”.

Thách đố gay gắt nhất mà việc huấn luyện phải đương đầu nảy sinh từ các giá trị của nền văn hoá toàn cầu hoá hôm nay. Việc loan báo của Ki-tô giáo về sự sống như là ơn gọi, nghĩa là bắt nguồn từ kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa và đòi hỏi một sự gặp gỡ thiết thân và mang tính cứu độ với Đức Ki-tô trong Giáo hội, phải chạm trán với những quan niệm và những dự phóng có ảnh hưởng lớn của các nền văn hoá và lịch sử xã hội vốn hết sức đa dạng. Có nguy cơ là các chọn lựa chủ quan, các dự phóng cá nhân và các tập tục địa phương sẽ chiếm ưu thế hơn luật lệ, nếp sống cộng đoàn và dự phóng tông đồ của cộng đoàn. Điều đó cần đến một sự đối thoại mang tính huấn luyện có khả năng đón nhận các đặc điểm nhân bản, xã hội và thiêng liêng của mỗi người, bằng cách khám phá trong đó những giới hạn của con người cần phải khắc phục, và những thúc đẩy của Thánh Khí có thể đổi mới đời sống của cá nhân cũng như các Tu hội. Trong một thời kỳ biến chuyển sâu xa, việc huấn luyện cần chú ý gieo trồng trong tâm khảm những người thánh hiến trẻ các giá trị nhân bản, thiêng liêng và đoàn sủng cần thiết khả dĩ làm cho họ thể hiện một sự “trung tín sáng tạo” trong đường hướng của truyền thống thiêng liêng và tông đồ của Tu hội. 56

Các Tu hội thánh hiến càng ngày càng có đặc tính khác biệt về văn hoá, tuổi tác và dự phóng. Việc huấn luyện phải chuẩn bị cho biết đối thoại trong cộng đoàn, với lòng chân thành và bác ái của Đức Ki-tô, bằng cách dạy cho biết nhìn xem sự khác biệt như là một sự phong phú và làm quen với các cách nhìn và cảm nghĩ khác nhau. Nỗ lực liên lỉ tìm kiếm sự hiệp nhất trong đức ái như thế sẽ trở thành trường dạy hiệp thông cho các cộng đoàn ki-tô hữu và là một đề nghị cho sự chung sống huynh đệ giữa các dân tộc.

Tiếp theo đó cần phải đặc biệt chú ý làm sao cho việc huấn luyện văn hoá đi đôi với thời đại và đối thoại với nỗ lực tìm kiếm ý nghĩa của đời sống con người ngày hôm nay. Vì thế cần chuẩn bị kỹ lưỡng hơn trong lãnh vực triết học, thần học cũng như tâm lý và một định hướng sâu sắc hơn cho đời sống thiêng liêng, những mẫu mực thích ứng hơn với các nền văn hoá là nơi phát sinh các ơn gọi mới và các chương trình thường huấn đã được hoạch định chín chắn. Và điều đáng ước mong nhất là các nguồn năng lực tốt nhất sẽ được đầu tư cho việc huấn luyện, dù phải có những hy sinh lớn lao. Sử dụng những nhân sự có khả năng và chuẩn bị thích đáng cho họ phải là một ràng buộc ưu tiên.

Chúng ta phải rất quảng đại trong việc cống hiến thời giờ và năng lực tốt nhất cho việc huấn luyện. Quả thế, những người thánh hiến chính là tiềm lực tốt nhất mà chúng ta đang có. Không có họ, các kế hoạch huấn luyện và tông đồ vẫn chỉ là lý thuyết và ước mơ vô bổ. Trong thời đại vội vã như chúng ta hiện nay, hơn bao giờ hết cần có sự kiên trì và nhẫn nại chờ đợi để thực hiện mục tiêu của việc huấn luyện. Trong những hoàn cảnh mà sự nhanh chóng và nông cạn chiếm ưu thế, thì chúng ta cần có sự thanh thản và thâm trầm, vì trên thực tế con người được hình thành rất chậm.

Vài thách đố nghiêm trọng

19. Tầm quan trọng của phẩm chất đời sống và những đòi hỏi của việc huấn luyện được nhấn mạnh bởi vì đó là những phạm vi cần được lưu tâm hơn hết. Thánh bộ Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ ao ước gần gũi với những thánh hiến trong mọi vấn đề và tiếp tục đối thoại cách chân thành và tích cực hơn nữa. Các thành viên Hội nghị nhận thấy nhu cầu đó và bày tỏ ước muốn hiểu biết và cộng tác nhiều hơn với các Tu hội Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ. Sự hiện hiện của họ trong Giáo hội địa phương, nhất là các tu hội thuộc thẩm quyền giáo phận, các trinh nữ thánh hiến và các ẩn sĩ cần được quan tâm đặc biệt, nhất là bởi các giám mục và linh mục đoàn.

Cũng thế, các ngài ý thức đến các vấn đề do các tu sĩ đặt ra liên quan đến các công tác mà cho đến nay họ được phép phục vụ phù hợp với đoàn sủng riêng của họ: bệnh viện, trường học, nhà tiếp đón và nhà tĩnh tâm. Đó là những nhu cầu cấp thiết tại một vài nơi trên thế giới, song ở một vài nơi khác thì việc điều hành trở nên khó khăn. Cần có sự sáng tạo, khôn ngoan và đối thoại giữa các thành viên Tu hội cũng như giữa các Tu hội hoạt đôỉng trong cùng một lãnh vực, đồng thời đối thoại với người hữu trách của Giáo hội địa phương để tìm ra giải pháp đúng dắn.

Các đề tài hội nhập văn hoá cũng rất hợp thời. Chúng liên quan đến cách thức hội nhập đờụi sống thánh hiến, thích nghi các hình thái linh đạo và công việc tông đồ, cách quản trị, việc huấn luyện, việc sử dụng tiềm năng và của cải vật chất và công việc truyền giáo. Lời kêu gọi Đức Giáo hoàng ngỏ với toàn thể Giáo hội cũng có thể áp dụng cho đời sống thánh hiến. “Trong ngàn năm thư ba, Ki-tô giáo sẽ phải đáp ứng một cách hiệu quả hơn nhu cầu hội nhập văn hoá. Trong khi vẫn hoàn toàn trung thực với chính mình, cùng với niềm tin không lay chuyển vào sứ vụ loan báo Tin mừng và truyền thống của Giáo hội, Ki-tô giáo cũng sẽ phản ánh các khía cạnh khác nhau của các nền văn hoá và các dân tộc mà ki-tô giáo được đón nhận và cắm rễ trong đó”. 57 Một tiến trình hội nhập văn hoá đúng đắn trong đời sống thánh hiến và trong toàn thể Giáo hội sẽ tạo nên một sự phong phú đáng kể và một thời kỳ phát triển mới về mặt thiêng liêng và tông đồ.

Chúng ta không sao liệt kê hết các dự tính khác của đời sống thánh hiến lúc khởi đầu ngàn năm thứ ba này, vì Thánh Khí luôn thúc đẩy chúng ta tiến lên phía trước và xa hơn. Đó là lời của Thầy, Đấng kích thích lòng nhiệt tâm của tất cả các môn đệ để hồi tưởng quá khứ với lòng biết ơn, sống giây phút hiện tại trong niềm hăng say và nhìn về tương lai với lòng tin tưởng. 58

Lắng nghe lời mời gọi Đức Gio-an Phao-lô II gởi đến toàn thể Giáo hội, đời sống thánh hiến phải sáng suốt xuất phát lại từ Đức Ki-tô, bằng cách chiêm ngưỡng khuôn mặt Người, dành ưu tiên cho các con đường linh đạo như là sự sống, thực hành việc đào tạo và mục vụ: “Giáo hội cũng chờ đợi các tu sĩ nam nữ thánh hiến góp sức tiến bước trên con đường mới thể theo đường hướng mà tôi vạch ra trong tông huấn Ngàn năm mới: Chiêm ngưỡng khuôn mặt Đức Ki-tô, xuất phát lại từ Người, làm chứng cho Tình yêu của Người”.59 Chỉ như thế, đời sống thánh hiến mới tìm thấy sinh khí mới để hiến mình phục vụ toàn thể Giáo hội và tất cả nhân loại.

PHẦN III

ĐỜI SỐNG THIÊNG LIÊNG ĐẶT LÊN HÀNG ĐẦU

20. Đời sống thánh hiến, giống như tất cả hình thức khác của đời sống ki-tô hữu, tự bản chất là năng động và tất cả những ai được Thánh Khí mời gọi đi theo, phải không ngừng canh tân chính mình trong việc tăng trưởng cho đến tầm vóc viên mãn của Thân thể Đức Ki-tô (x. Ep 4,13). Đời sống ấy đã đi vào hiện hữu nhờ sự thúc đẩy có tính sáng tạo của Thánh Khí, Đấng dẫn dắt các vị sáng lập nam nữ trên con đường Phúc âm, bằng cách làm phát sinh nhiều đoàn sủng đáng ngưỡng mộ khác nhau. Những vị sáng lập này, mở lòng và ngoan ngoãn theo sự hướng dẫn của Thánh Khí, đã bước theo Đức Ki-tô sát hơn, sống tình thân với Người và chia sẻ trọn vẹn sứ mệnh của Người.

Kinh nghiệm về Thánh Khí của họ đòi buộc những người đi theo họ không những bảo tồn, nhưng còn phải đào sâu và phát triển.60 Cả ngày hôm nay nữa, cũng cần mở lòng và ngoan ngoãn với hoạt động của Thánh Khí, một hoạt động luôn mới mẻ và có tính sáng tạo. Chỉ mình Thánh Khí mới giữ cho sống động sự tươi trẻ và tính xác thực của buổi ban đầu, đồng thời truyền cho sự can đảm của tinh thần phụ thuộc lẫn nhau và óc sáng tạo cần thiết để đáp trả các dấu chỉ thời đại.

Như thế chúng ta phải để cho Thánh Khí hướng dẫn nhằm khám phá Thiên Chúa và Lời Người cách luôn mới mẻ, thiết tha yêu mến Thiên Chúa và nhân loại, và hiểu biết đoàn sủng đã được trao ban. Đó là chú tâm vào một linh đạo hiểu theo nghĩa mạnh nhất của từ: cuộc sống theo Thánh Khí. Đời sống thánh hiến hôm nay cần đến một sự tái sinh thiêng liêng, bằng cách thể hiện trong đời sống cụ thể ý nghĩa thiêng liêng và phúc âm của sự thánh hiến bởi phép Thánh tẩy và sự thánh hiến mới mẻ và đặc biệt của nó.

“Đời sống thiêng liêng phải được đặt lên hàng đầu trong chương trình của mọi gia đình đời sống tận hiến, ngõ hầu mọi tu hội và mọi cộng đoàn trở thành những trường học về linh đạo phúc âm chân chính”.61 Chúng ta phải để cho Thánh Khí khai mở nguồn nước hằng sống tuôn trào từ Đức Ki-tô cách vô cùng phong phú. Chính Thánh Khí làm cho chúng ta nhìn nhận Đức Giê-su Na-da-rét là Đức Chúa (x. 1 Cr 12,3), Ngài cho chúng ta nghe được lời mời gọi đi theo Đức Ki-tô và kết hiệp chúng ta trong Người. Ai không có Thánh Khí của Đức Ki-tô thì không thuộc về Đức Ki-tô (x. Rm 8,9). Chính Thánh Khí, khi biến chúng ta thành những người con trong Chúa Con, làm chứng về tình phụ tử của Thiên Chúa, giúp chúng ta ý thức đến tư cách là nghĩa tử và cho phép chúng ta dám gọi Thiên Chúa là “Abba, Cha ơi” (Rm 8,15). Chính Thánh Khí đổ tràn tình yêu và làm nảy sinh sự hiệp thông. Quả thực đời sống thánh hiến cần đến một nỗ lực mới mẻ sống thánh thiện: đó là, trong sự giản dị của đời sống hằng ngày, ta nhắm đến tính triệt để của Bài giảng trên Núi 62 và tình yêu có tính đòi hỏi, thể hiện qua mối tương quan với Chúa, qua đời sống hiệp thông và qua việc phục vụ mọi người nam nữ. Chính một sự mới mẻ bên trong đó, hoàn toàn được tràn đầy sinh khí nhờ sức mạnh của Thánh Thần, và hướng về Chúa Cha, khi tìm kiếm Nước Thiên Chúa, sẽ cho phép người thánh hiến xuất phát lại từ Đức Ki-tô và trở nên chứng nhân cho tình yêu của Người.

Lời mời gọi quay trở về những nguồn cội và chọn lựa riêng của mình trong linh đạo mở ra những con đường hướng về tương lai. Trước hết, nó đòi buộc phải sống trọn vẹn ý nghĩa thần học của các lời khuyên phúc âm khởi đi từ mẫu gương là đời sống của Thiên Chúa Ba ngôi, theo lời dạy của tông huấn Đời sống thánh hiến, 63 và có cơ hội đối chất với những nguồn mạch của linh đạo và các văn bản pháp quy riêng, những văn bản này luôn mở ngõ cho những giải thích mới mẻ và đòi hỏi hơn. Ý thức năng động về linh đạo này đem lại cơ hội để phát triển, vào giai đoạn này của lịch sử Giáo hội, một nền linh đạo sâu sắc hơn, có tính Giáo hội và cộng đồng hơn, đòi hỏi và trưởng thành hơn trong việc giúp nhau sống thánh thiện; cuối cùng, một nền linh đạo có thiên hướng lớn hơn để trở thành một chương trình huấn luyện và mục vụ về sự thánh thiện giữa lòng đời sống thánh hiến và trong sự chiếu tỏa nhằm lợi ích của toàn thể Dân Chúa. Chúa Thánh Thần là linh hồn và linh hoạt viên của đời sống thiêng liêng ki-tô giáo; vì lý do đó, chúng ta phải tin vào hoạt động của Thánh Khí, một hoạt động khởi đi từ nơi sâu thẳm của tâm hồn, biểu lộ qua sự hiệp thông và phát triển trong sứ vụ.

Xuất phát lại từ Đức Ki-tô

21. Vì thế cần gắn bó ngày càng mật thiết hơn với Đức Ki-tô, trung tâm của đời sống thánh hiến và lại một lần nữa đi lại con đường hoán cải và canh tân, giống như kinh nghiệm đầu tiên của các tông đồ, trước và sau biến cố phục sinh, đó là xuất phát lại từ Đức Ki-tô. Vâng, ta phải xuất phát lại từ Đức Ki-tô bởi vì chính từ nơi Người mà các môn đệ đầu tiên đã khởi hành tại Ga-li-lê; từ nơi Người mà suốt giòng lịch sử, những người nam nữ thuộc mọi cấp bậc và văn hoá, được Chúa Thánh Thần hiến thánh theo ơn gọi của họ, đã khởi hành; vì Người, họ đã từ bỏ gia đình và quê hương, theo Người cách vô điều kiện, chuẩn bị sẵn sàng để loan báo Nước Trời và làm điều lành cho mọi người (x. Cv 10,38).

Ý thức đến sự nghèo khó và yếu đuối của mình và sự cao cả của lời mời gọi thường dẫn họ đến việc lập lại những lời của tông đồ Phê-rô: “Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!” (Lc 5,8). Nhưng ơn huệ của Thiên Chúa thì mạnh mẽ hơn sự yếu đuối con người. Quả thế, chính Đức Ki-tô hiện diện giữa cộng đoàn những kẻ suốt bao thế kỷ, tụ họp nhân danh Người, Người đã dạy dỗ họ về chính mình và về Thánh Khí, Người hướng họ về Chúa Cha, Người hướng dẫn họ trên các nẻo đường của trần gian để gặp gỡ các anh em, chị em, Người biến họ thành khí cụ tình yêu và người xây dựng Nước Trời trong sự thông hiệp với những ơn gọi khác trong Giáo hội.

Những người thánh hiến có thể và phải xuất phát lại từ Đức Ki-tô bởi vì chính Người đã đến với họ trước và đồng hành với họ trên đường (x. Lc 24,13-22). Cuộc sống của họ là lời loan báo chỗ đứng ưu việt của ân sủng.64 Không có Đức Ki-tô, họ không thể làm được gì (x. Ga 15,5); tuy vậy, trong Người là Đấng ban sức mạnh, họ có thể làm mọi sự (x. Pl 4,13).

22. Xuất phát lại từ Đức Ki-tô có nghĩa là loan báo rằng đời sống thánh hiến là một cách đặc biệt đi theo Đức Ki-tô, “một ký ức sống động về lối sống và hành động của Đức Giê-su, Ngôi Lời nhập thể trong tương quan với Chúa Cha và với anh em Người”.65 Điều đó bao hàm một sự hiệp thông tình yêu đặc biệt với Đức Ki-tô, Đấng đã trở nên trung tâm của đời sống họ và nguồn mạch liên tục của mọi sáng kiến. Như tông huấn Đời sống thánh hiến nhắc nhở chúng ta, đó là một kinh nghiệm chia sẻ, “một ơn đặc biệt là sống trong tình thân thiết”.66 Đó là “trở nên một với Người, mang cùng những tâm tình, cùng một lối sống”,67 và đó là một cuộc sống “bị Đức Ki-tô chiếm hữu”,68 “được bàn tay Đức Ki-tô chạm đến, được tiếng nói của Người nhắn nhủ, được ân sủng của Người nâng đỡ”.69

Toàn thể đời sống thánh hiến chỉ có thể hiểu được từ khởi điểm này: các lời khuyên phúc âm có một ý nghĩa trong mức độ chúng giúp gìn giữ và tạo thuận lợi cho tình yêu đối với Chúa trong sự ngoan ngoãn hoàn toàn đối với thánh ý Người; đời sống cộng đoàn được thúc đẩy nhờ Đấng đã quy tụ những người khác chung quanh mình và có mục tiêu là vui hưởng sự hiện diện thường hằng của Người; sứ mệnh là lệnh truyền của Người dẫn dắt ta tìm kiếm khuôn mặt của Người trong những khuôn mặt của những người mà ta được sai đến để chia sẻ với họ kinh nghiệm về Đức Ki-tô.

Đó là những ý hướng của những vị sáng lập các cộng đoàn khác nhau và các tu hội đời sống thánh hiến. Đó là những lý tưởng đã thúc đẩy các thế hệ những người nam nữ thánh hiến.

Xuất phát lại từ Đức Ki-tô có nghĩa tìm lại một lần nữa tình yêu ban đầu của ta, tia sáng lôi cuốn làm ta đứng lên đi theo Người. Bước đầu là tình yêu của Thiên Chúa. Bước tiếp mới là sự đáp trả đầy lòng yêu mến đối với tình yêu Thiên Chúa. Nếu “chúng ta yêu mến” đó là “Người đã yêu chúng ta trước” (1 Ga 4,10.19). Điều đó có nghĩa là nhìn nhận Người yêu ta với cái ý thức sâu đậm đã làm cho thánh Phao-lô thốt lên: “Đức Ki-tô đã yêu tôi và đã hiến mạng sống cho tôi” (Gl 2,20).

Chỉ khi ý thức mình được yêu thương vô cùng mới có thể giúp chúng ta vượt thắng mọi khó khăn riêng tư hay do cơ cấu. Người thánh hiến không thể có tính sáng tạo, có khả năng canh tân tu hội và mở ra những con đường mục vụ mới nếu họ không cảm thấy được yêu mến với tình yêu ấy. Chính tình yêu ấy làm cho họ trở nên mạnh mẽ, có thể dám làm mọi sự.

Các lời khấn mà ta đã tuyên hứa để sống các lời khuyên phúc âm đem lại cho lời đáp trả tình yêu tất cả tính triệt để của nó. Lời khấn khiết tịnh mở rộng con tim cho đến chiều kích của con tim Đức Ki-tô và làm cho nó có thể yêu mến như Người đã yêu. Lời khấn nghèo khó giải thoát ta khỏi nô lệ các sự vật và các nhu cầu giả tạo đang lôi cuốn xã hội tiêu dùng và dẫn ta đến việc tái khám phá Đức Ki-tô, kho tàng duy nhất đáng để ta tìm kiếm. Lời khấn vâng phục đặt cuộc sống hoàn toàn trong bàn tay Đức Ki-tô ngõ hầu Người có thể sử dụng theo kế hoạch của Thiên Chúa và biến nó trở nên một tuyệt tác. Đức can đảm cần cho việc bước theo Đức Ki-tô cách quảng đại và vui tươi.

Chiêm ngưỡng khuôn mặt của Đức Ki-tô

23. Con đường mà đời sống thánh hiến được mời gọi đi theo khi khởi đầu ngàn năm mới được hướng dẫn bởi việc chiêm ngưỡng Đức Ki-tô, cái nhìn chúng ta hơn bao giờ hết, chăm chú vào khuôn mặt của Đức Chúa.70 Nhưng ta chiêm ngưỡng cách cụ thể khuôn mặt Đức Ki-tô ở đâu? Có vô vàn sự hiện diện cần được khám phá ra theo những cách thức luôn luôn mới mẻ.

Đức Ki-tô thực sự hiện diện trong Lời của Người và trong các bí tích, đặc biệt trong bí tích Thánh Thể. Đức Ki-tô sống trong Giáo hội, Người làm cho mình hiện diện trong cộng đoàn những người tụ họp vì danh Người. Người đứng trước mặt chúng ta trong mọi người, đồng hoá cách đặc biệt với những người bé nhỏ, người nghèo, người đau khổ và người đang thiếu thốn nhất. Người gặp gỡ chúng ta trong mọi biến cố vui buồn, trong thử thách hay trong niềm vui, trong đau khổ hay trong bệnh tật.

Thánh thiện là hoa quả của cuộc gặp gỡ với Người trong nhiều cách thế hiện diện qua đó chúng ta có thể khám phá khuôn mặt của Người như là Con Thiên Chúa, một khuôn mặt đau khổ và đồng thời khuôn mặt của Đấng phục sinh. Như Người đã làm cho mình hiện diện trong cuộc sống hằng ngày, Người vẫn còn hiện diện trong cuộc sống hằng ngày của ngày hôm nay, nơi Người tiếp tục tỏ bày khuôn mặt của Người. Muốn nhận ra Người thì cần đến một cái nhìn đức tin, cái nhìn có được nhờ đọc Lời Chúa, nhờ cầu nguyện và trên hết nhờ thực thi bác ái bởi vì Mầu nhiệm chỉ có thể hiểu biết trọn vẹn nhờ tình yêu.

Chúng ta có thể nhắc lại một vài nơi chốn đặc biệt mà ta có thể chiêm ngưỡng khuôn mặt Đức Ki-tô, để canh tân việc dấn thân vào đời sống theo Thánh Khí. Đó là bằng cách đi theo những con đường của một linh đạo được sống, một dấn thân ưu tiên trong thời đại này, bằng cách nắm lấy cơ hội đọc lại trong đời sống, trong những kinh nghiệm hằng ngày, những phong phú thiêng liêng của đoàn sủng riêng, qua việc tiếp xúc lại với những nguồn mạch làm nảy sinh, nhờ kinh nghiệm về Thánh Khí của các vị sáng lập, tia sáng của đời sống mới và những công việc mới, cách đọc lại Tin mừng riêng biệt được tìm thấy trong mọi đoàn sủng.

Lời Thiên Chúa

24. Đức Gio-an Phao-lô II nhắc nhở các người thánh hiến rằng sống linh đạo trước tiên có nghĩa là xuất phát lại từ ngôi vị Đức Ki-tô, Thiên Chúa thật và người thật, hiện diện trong Lời của Người, “nguồn mạch đầu tiên của mọi linh đạo”.71 Thánh thiện không thể có được nếu không lắng nghe lời Thiên Chúa. Trong Novo Millennio Ineunte, chúng ta đọc: “Đặc biệt cần thiết là việc nghe Lời Chúa phải trở nên một sự gặp gỡ ban sự sống… cho phép rút ra từ bản văn Kinh Thánh Lời Hằng Sống, là lời chất vấn, hướng dẫn và hình thành cuộc sống chúng ta”. 72 Quả thế, chính nơi đó mà Thầy mặc khải chính mình và giáo dục tâm trí và con tim: chính nơi đó mà cái nhìn đức tin nên trưởng thành, bằng cách học biết nhìn thực tại và các biến cố qua con mắt của Thiên Chúa, đến mức có được “tư tưởng của Đức Ki-tô” (1 Cr 2,16).

Chính Chúa Thánh Thần soi sáng Lời Chúa với ánh sáng mới cho các vị sáng lập. Mọi đoàn sủng và mọi luật lệ xuất phát từ đó và tìm cách trở nên một sự diễn tả của Lời Chúa. Tiếp nối các vị sáng lập, các môn đệ của họ ngày hôm nay được mời gọi đón nhận và gìn giữ trong lòng Lời Chúa để nó trở nên chiếc đèn soi bước chân đi và ánh sáng rọi soi con đường của họ (x. Tv 118,105). Như thế Chúa Thánh Thần sẽ có thể dẫn họ đến chân lý toàn vẹn (x. Ga 16,13).

Lời Thiên Chúa là của ăn cho đời sống, cho việc cầu nguyện và cho cuộc hành trình hằng ngày, nguyên lý hiệp nhất cộng đoàn nên một lòng một ý, cảm hứng cho việc canh tân của thường huấn và những sáng kiến tông đồ. Công đồng Vatican II đã chỉ rõ rằng nguyên tắc canh tân quan trọng đầu tiên là trở về với Tin mừng.73

Trong các cộng đoàn và trong các nhóm người thánh hiến, cũng như trong toàn thể Giáo hội, một sự tiếp xúc sống động và trực tiếp hơn với Lời Chúa đã phát triển trong những năm gần đây. Đó là một con đường cần phải tiếp tục bước đi với một năng động lớn hơn. Đức Giáo hoàng đã nói: “Anh chị em đừng mệt mỏi suy niệm Kinh Thánh và nhất là Tin mừng để Lời Chúa có thể ghi khắc trên anh chị em những nét đặc trưng của Ngôi Lời nhập thể”.74

Đời sống cộng đoàn cũng khuyến khích tái khám phá chiều kích Giáo hội của Lời Chúa: hãy đón nhận, suy niệm, cùng sống Lời Chúa, thông truyền những kinh nghiệm trổ sinh từ đó và như thế tiến tới một nền linh đạo hiệp thông đích thực.

Trong bối cảnh đó thật là thích hợp khi nhắc đến sự cần thiết phải thường xuyên quy chiếu về Luật dòng và Hiến chương “đó là bản đồ cho toàn thể lộ trình của người môn đệ tương ứng với một đoàn sủng riêng đã được Giáo hội chuẩn nhận”.75 Con đường đi theo đó chuyển dịch lối giải thích Tin mừng riêng do các vị Sáng lập trao ban, xem đó như là kết quả của sự thúc đẩy riêng của Thánh Khí và nó giúp các thành viên của một tu hội sống cách cụ thể theo Lời Thiên Chúa.

Một khi đã được nuôi dưỡng bởi Lời Chúa, được nên mới mẻ, tự do và phù hợp với Tin mừng, các người thánh hiến nam nữ có thể trở nên những tôi tớ đích thực của Lời trong công việc truyền giáo. Đó là cách họ thực hiện một ưu tiên cho Giáo hội vào lúc khởi đầu ngàn năm mới: “Chúng ta phải thắp sáng lên trong chúng ta động lực của những khởi đầu mới và cho phép chúng ta tràn ngập sự hăng say của việc rao giảng tông đồ tiếp theo sau Lễ Hiện Xuống”.76

Cầu nguyện và chiêm ngưỡng

25. Cầu nguyện và chiêm ngưỡng tạo nên bầu khí cho việc đón nhận Lời Chúa và đồng thời phát sinh từ việc lắng nghe Lời. Nếu không có đời sống nội tâm là tình yêu, tình yêu lôi kéo Ngôi Lời, Chúa Cha và Chúa Thánh Thần về với mình, thì không thể có được một cái nhìn đức tin (x. Ga 14,23). Kết cục là cuộc sống không còn có ý nghĩa, khuôn mặt của anh em chị em bị che khuất và ta không thể nhận ra khuôn mặt của Thiên Chúa trong họ, các biến cố lịch sử vẫn luôn khó hiểu và thiếu niềm hi vọng, sứ vụ tông đồ và bác ái biến thành những hoạt động chẳng đi đến đâu.

Mọi ơn gọi đời sống thánh hiến đều phát sinh từ chiêm ngưỡng, từ những giây phút hiệp thông sâu xa và từ một mối tương quan bằng hữu sâu sắc với Đức Ki-tô, từ vẻ đẹp và ánh sáng mà chúng ta thấy chiếu tỏa trên khuôn mặt Người. Từ đó ước muốn luôn ở với Chúa – và bước theo Người – nên vững mạnh: “Chúng con ở đây thật là đẹp” (Mt 17,4). Mọi ơn gọi phải không ngừng tăng trưởng trong sự thân mật này với Đức Ki-tô. Đức Gio-an Phao-lô II nhắn nhủ với các người thánh hiến: “Vì thế nhiệm vụ đầu tiên của các con không thể là gì khác ngoài chiêm ngưỡng. Mọi thực tại của đời sống thánh hiến được sinh ra và phục hồi mỗi ngày bằng việc chiêm ngưỡng không ngừng khuôn mặt Đức Ki-tô”.77

Các đan sĩ và các nữ tu kín cũng như các ẩn sĩ dành nhiều thời giờ để ca ngợi Thiên Chúa cũng như cho việc cầu nguyện thinh lặng kéo dài. Các thành viên của tu hội đời, cũng như những trinh nữ thánh hiến trong thế gian, dâng lên Thiên Chúa niềm vui và nỗi buồn, hi vọng và khẩn cầu cho mọi người và chiêm ngưỡng khuôn mặt Đức Ki-tô mà họ nhận ra nơi khuôn mặt của anh em, chị em, trong các biến cố lịch sử, trong việc tông đồ và công việc mỗi ngày. Các tu sĩ nam nữ dấn thân trong việc giáo dục, chăm sóc người bệnh, phục vụ người nghèo, gặp được khuôn mặt Người nơi đó. Đối với các nhà truyền giáo và các thành viên của hiệp hội tông đồ, việc loan báo Tin mừng được sống theo mẫu gương của thánh Phao-lô, như sự thờ phượng đích thực (x. Rm1,6). Toàn thể Giáo hội vui mừng và hưởng lợi từ nhiều hình thức cầu nguyện và nhiều cách thức trong đó một khuôn mặt duy nhất của Đức Ki-tô được chiêm ngưỡng.

Đồng thời đáng lưu ý rằng, đã nhiều năm qua, Phụng vụ các Giờ kinh và việc cử hành Thánh lễ đã chiếm một chỗ đứng trung tâm trong đời sống của mọi hình thức cộng đoàn và huynh đệ đoàn, một lần nữa đem lại cho các cộng đoàn ấy một sức sống mang chiều kích kinh thánh và giáo hội. Chúng cũng tạo thuận lợi cho việc tài bồi lẫn nhau và có thể trở thành một chứng tá để nên “một ngôi nhà và một trường học của sự hiệp thông” 78 trước mặt Thiên Chúa và cùng với Thiên Chúa. Một đời sống thiêng liêng đích thực đòi hỏi mỗi người, trong mọi ơn gọi khác nhau, dành riêng thường xuyên, mỗi ngày, những thời gian thích hợp để tiến sâu vào việc đàm thoại trong thinh lặng với Người, Đấng mà họ biết rằng họ được yêu mến, để chia sẻ chính cuộc sống họ với Người và để đón nhận những soi sáng hầu tiếp tục cuộc hành trình mỗi ngày. Đó là một sự thao luyện đòi hỏi lòng trung thành, bởi vì chúng ta thường bị tấn công bởi sự tha hoá và sự phóng túng đến từ xã hội hôm nay, đặc biệt từ các phương tiện truyền thông. Đôi khi sự trung thành với đời sống cầu nguyện riêng tư và phụng vụ sẽ đòi hỏi một nỗ lực thực sự để không bị nuốt chửng trong chủ nghĩa hoạt động vô độ. Nếu không thì sẽ không mang lại hoa trái. “Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy” (Ga 15,4).

Bí tích Thánh thể, nơi chốn đặc trưng để gặp gỡ Chúa

26. Dành cho đời sống thiêng liêng một chỗ đứng ưu tiên có nghĩa là xuất phát lại từ chỗ đứng trung tâm của việc cử hành Thánh lễ. Nơi đó, một lần nữa, Người lại hiện diện giữa các môn đệ, giải thích Kinh Thánh, sưởi ấm cõi lòng và soi sáng tâm trí, mở đôi mắt và cho ta nhận ra Người (x. Lc 24,13-35). Lời mời gọi của đức Gio-an Phao-lô II gởi đến các người thánh hiến thật đánh động: “Anh chị em rất thân mến, hãy gặp gỡ và chiêm ngưỡng Người cách đặc biệt trong bí tích Thánh Thể mà ta cử hành và thờ phượng mỗi ngày như nguồn mạch và chóp đỉnh của cuộc sống và hoạt động tông đồ”.79 Trong Tông huấn Vita Consecrata ngài đã mời gọi tham dự bí tích Thánh Thể và chuyên cần chầu Thánh Thể lâu giờ mỗi ngày. 80 Bí tích Thánh Thể, tưởng niệm hi tế của Chúa, trung tâm đời sống Giáo hội và mọi cộng đoàn, biến đổi cuộc sống của ta, dự phóng của đời sống cộng đoàn và sứ vụ tông đồ thành của lễ được đổi mới. Chúng ta tất cả đều cần đến Thánh thể của ăn đàng (viaticum) hằng ngày là gặp gỡ với Chúa để tháp nhập cuộc sống mỗi ngày vào thời gian của Thiên Chúa, mà cuộc cử hành tưởng niệm sự phục sinh của Chúa làm cho hiện hiện.

Nơi đó sự thân tình trọn vẹn với Đức Ki-tô được thực hiện, bằng cách trở nên một với Người, nên đồng hình đồng dạng với Người, điều mà những người thánh hiến được kêu mời do ơn gọi.81 Quả thế, trong bí tích Thánh Thể, Đức Giê-su liên kết chúng ta với Người trong chính của lễ vượt qua của Người dâng lên Chúa Cha. Chúng ta dâng hiến và được dâng hiến. Sự thánh hiến tu trì tự nó mặc lấy một cấu trúc của Thánh Thể, đó là sự dâng hiến trọn vẹn bản thân được liên kết với hi tế Thánh Thể.

Trong bí tích Thánh Thể, mọi hình thức cầu nguyện quy tụ lại: Lời của Thiên Chúa được loan báo và đón nhận, mối tương quan với Thiên Chúa, với anh chị em, với mọi người nam nữ bị chất vấn. Đó là bí tích của tình con thảo, của hiệp thông và của sứ vụ. Bí tích Thánh Thể, bí tích của sự hiệp nhất với Đức Ki-tô, đồng thời là bí tích của sự hiệp nhất giáo hội và hiệp nhất cộng đoàn đối với người thánh hiến. Rõ ràng đó là “Nguồn mạch của đời sống thiêng liêng đối với cá nhân cũng như đối với cộng đoàn”.82

Để sản sinh đầy đủ những hoa trái đáng chờ mong của sự hiệp thông và canh tân, có những điều kiện cơ bản không thể thiếu, đặc biệt là sự tha thứ lẫn nhau và dấn thân yêu mến lẫn nhau theo giáo huấn của Chúa; cần có sự hoà giải trọn vẹn trước khi dâng của lễ nơi bàn thờ (x. Mt 5,23). Bí tích hiệp nhất không thể được cử hành đang khi vẫn dửng dưng với người khác. Mặt khác, cần phải nhớ rằng những điều kiện cần thiết ấy cũng là hoa trái và dấu chỉ của một Thánh lễ được cử hành nghiêm chỉnh bởi vì chính khi hiệp thông với Đức Giê-su Thánh Thể mà chúng ta có khả năng yêu mến và tha thứ. Hơn thế nữa, mọi cuộc cử hành phải trở thành cơ hội để canh tân lời cam kết dâng hiến mạng sống ta cho người khác qua việc đón nhận và phục vụ. Vì thế, lời hứa của Đức Ki-tô “ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ” (Mt 18,20), sẽ hiện thực cách đầy đủ nhất với cuộc cử hành Thánh Thể, và khi tụ họp chung quanh Thánh Thể, cộng đoàn sẽ được canh tân mỗi ngày.

Chính khi đáp ứng những điều kiện ấy mà cộng đoàn những người thánh hiến đang sống mầu nhiệm Vượt qua, canh tân mỗi ngày trong bí tích Thánh Thể, trở nên một chứng tá của sự hiệp thông và dấu chỉ tiên tri về tình liên đới trong một xã hội chia rẽ và bị tổn thương. Quả thế, linh đạo hiệp thông, cần thiết biết bao để thiết lập cuộc đối thoại bác ái đang cần đến trong thế giới hôm nay, được sinh ra từ bí tích Thánh Thể.

Khuôn mặt Đức Ki-tô đang gặp thử thách

27. Sống đời sống thiêng liêng bằng cách xuất phát lại từ Đức Ki-tô có nghĩa là luôn xuất phát từ biểu lộ lớn nhất của tình yêu của Người – và bí tích Thánh Thể làm sống lại mầu nhiệm của giây phút đó – khi trên Thánh giá Đức Giê-su trao ban cuộc sống của Người như quà tặng lớn lao nhất. Những người đã được mời gọi sống các lời khuyên phúc âm qua việc tuyên khấn phải thường xuyên chiêm ngưỡng khuôn mặt của Đấng chịu đóng đinh.84 Người là nguồn mạch từ đó chúng ta học biết tình yêu là gì, Thiên Chúa và nhân loại phải được yêu như thế nào, nguồn mạch của mọi đoàn sủng, bản tổng hợp của mọi đoàn sủng. 85 Sự thánh hiến, một hi tế toàn diện và một lễ vật hoàn hảo, là con đường đã được Thánh Khí dề nghị cho họ để sống lại mầu nhiệm Đức Ki-tô chịu đóng đinh, Đấng đã đi vào trần gian để hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người (x. Mt 20,28; Mc 10,45) và để đáp lại tình yêu vô biên của Người.

Lịch sử đời sống thánh hiến đã biểu lộ sự đồng hình đồng dạng đó trong nhiều hình thức khổ chế, “chúng đã và tiếp tục là con đường đích thực dẫn đến sự thánh thiện. Khổ chế… rất cần thiết để người thánh hiến trung thành với ơn gọi của mình và bước theo Đức Giê-su trên con đường thánh giá”.86 Ngày hôm nay, những người thánh hiến, trong khi duy trì kinh nghiệm của bao thế kỷ, được mời gọi tìm kiếm những hình thức phù hợp với thời đại chúng ta. Những hình thức bảo đảm sự quảng đại của việc phục vụ và nâng đỡ những mệt nhọc của công việc tông đồ. Ngày hôm nay, thánh giá mà họ mang mỗi ngày (x. Lc 9,23), chẳng hạn như sự già cỗi của tu hội, những cơ cấu không thích ứng và không biết chắc gì về tương lai, có thể mang một giá trị tập thể.

Đối diện với biết bao đau khổ cá nhân, cộng đoàn và xã hội, ta có thể nghe thấy tiếng kêu của Đức Ki-tô trên thánh giá: “Sao Ngài bỏ rơi con?” (Mc 15,34), được vang vọng lại trong tâm hồn của những cá nhân hay của toàn thể cộng đoàn. Trong tiếng kêu ấy hướng vè Chúa Cha, Đức Giê-su làm cho ta hiểu rằng tình liên đới của Người đối với nhân loại triệt để đến độ nó thấm nhập, chia sẻ và đảm nhận mọi khía cạnh tiêu cực dù cho đến chết, hoa quả của tội lỗi. “Để đem con người về lại gương mặt Chúa Cha, Chúa Giêsu không những mang lấy gương mặt con người, nhưng Người còn chất lên mình “gương mặt” của sự tội”.87

Xuất phát lại từ Đức Ki-tô có nghĩa là nhìn nhận rằng tội lỗi vẫn hiện diện trong con tim và đời sống của mọi người, và khám phá trong khuôn mặt đau khổ của Đức Ki-tô của lễ dâng hiến giao hoà nhân loại với Thiên Chúa.

Suốt giòng lịch sử Giáo hội, những người thánh hiến nam nữ đã chiêm ngưỡng khuôn mặt đau khổ cả ở bên ngoài họ nữa. Họ nhận ra khuôn mặt ấy nơi người bệnh, người bị tù đày, người nghèo và người tội lỗi. Cuộc chiến đấu của họ trước tiên là chống lại tội lỗi và những hậu quả tai hại của nó; lời loan báo của Đức Giê-su: “Hãy hoán cải và tin vào Tin mừng” (Mc 1,15) đã thúc đẩy họ đến với người khác và đem niềm hi vọng của đời sống mới đến nơi thất vọng và cái chết ngự trị. Việc phục vụ của họ đã giúp nhiều người nam nữ cảm nghiệm được vòng tay thương xót của Thiên Chúa Cha trong bí tích Hoà giải. Cả ngày hôm nay nữa, cần đề nghị cách mạnh dạn thừa tác vụ hoà giải ấy (x. 2 Cr 5,18) mà Đức Giê-su Ki-tô đã giao phó cho Giáo hội. Đó là mầu nhiệm của lòng sốt sắng đạo đức (mysterium pietatis) 88 mà người thánh hiến nam nữ được kêu gọi kinh nghiệm qua bí tích Hoà giải.

Ngày hôm nay những khuôn mặt mới đang xuất hiện, trên đó ta phải nhận ra, yêu mến và phục vụ khuôn mặt Đức Ki-tô, nơi mà Người làm cho mình hiện diện; đó là những tình trạng nghèo đói mới về phương diện vật chất, luân lý và tinh thần được sản sinh bởi xã hội đương thời. Tiếng kêu của Đức Giê-su trên thánh giá mặc khải rằng Người đã mang lấy mọi sự dữ trên bản thân để cứu chuộc nó. Ơn gọi của những người thánh hiến tiếp tục ơn gọi của Đức Giê-su và giống như Người họ mang vào thân mình đau khổ và tội lỗi của trần gian, bằng cách thiêu đốt chúng trong tình yêu.

Linh đạo hiệp thông

28. Nếu “đời sống thiêng liêng phải đặt lên hàng đầu trong chương trình của các gia đình đời sống thánh hiến”89 trước tiên đó phải là một linh đạo hiệp thông phù hợp với thời đại hiện nay. “Biến Giáo hội thành ngôi nhà và trường học của sự hiệp thông: đó là thách đố lớn mà chúng ta đối diện trong thiên niên kỷ đang khởi đầu, nếu chúng ta muốn trung thành với kế hoạch của Thiên Chúa và đáp trả những khát vọng sâu xa nhất của thế giới”.90

Toàn thể Giáo hội mong chờ một đóng góp minh bạch từ phía đời sống thánh hiến bởi vì ơn gọi đặc biệt của bậc sống ấy là sống hiệp thông trong tình yêu. Trong Vita Consecrata chúng ta đọc: “Những người thánh hiến được yêu cầu trở thành những chuyên viên thực sự về hiệp thông và thực hành linh đạo hiệp thông như những chứng nhân và những người kiến tạo kế hoạch hiệp thông, đỉnh cao của lịch sử nhân loại theo ý muốn của Thiên Chúa”.91

Hơn thế nữa, chúng ta được nhắc nhở rằng một trong các nhiệm vụ của đời sống thánh hiến hôm nay là “khai triển linh đạo hiệp thông, trước tiên trong chính cộng đoàn của họ, kế đến trong cộng đồng Giáo hội, và vượt cả biên giới này nữa, bằng cách kiên trì theo đuổi cuộc đối thoại bác ái, nhất là tại những nơi hiện đang bị xâu xé bởi sự hận thù chủng tộc hay nạn bạo lực điên rồ”.92 Đó là một nhiệm vụ cần đến những con người thiêng liêng được Thiên Chúa nắn đúc bên trong bằng sự hiệp thông tràn đầy tình yêu và lòng thương xót, và những cộng đoàn trưởng thành nơi đó linh đạo hiệp thông là luật sống.

29. Nhưng linh đạo hiệp thông là gì? Với những lời sắc bén, có khả năng canh tân những mối tương quan và các chương trình, đức Gio-an Phao-lô II dạy: “Một linh đạo hiệp thông hệ tại trước tiên là một cái nhìn của tâm hồn hướng về mầu nhiệm Ba Ngôi đang ngự trong chúng ta và chúng ta cũng phải có khả năng thấy ánh sáng của Người sáng chói trên gương mặt của anh chị em xung quanh chúng ta. Một linh đạo hiệp thông cũng có nghĩa là một khả năng chú ý đến anh chị em chúng ta trong đức tin, trong sự hiệp nhất sâu xa của Thân Thể mầu Nhiệm và vì thế như “những chi thể của tôi”…” Một vài hậu quả về phương diện cảm xúc và hành động xuất phát từ nguyên tắc này với luận lý đáng thuyết phục: chia sẻ niềm vui và những đau khổ của anh chị em chúng ta; nhạy cảm trước những ước muốn và chú ý đến các nhu cầu của họ; tặng ban cho họ tình bạn sâu sắc và chân chính. Linh đạo hiệp thông cũng bao hàm khả năng nhìn thấy những gì tích cực nơi người khác, đón nhận và khen ngợi điều đó như là một hồng ân Thiên Chúa ban, và biết dành một chỗ cho người khác, bằng cách mang gánh nặng cho nhau. Trừ phi chúng ta đi theo con đường thiêng liêng này, những cơ cấu bên ngoài của hiệp thông sẽ sinh rất ít kết quả.93

Linh đạo hiệp thông, xuất hiện như là phản ảnh của bầu khí thiêng liêng của Giáo hội vào lúc khởi đầu thiên niên kỷ thứ ba, là một nhiệm vụ tích cực và có tính cách nêu gương sáng của đời sống thánh hiến ở mọi cấp bậc. Đó là con đường vương giả cho tương lai của cuộc sống và chứng tá. Sự thánh thiện và sứ mệnh đi qua cộng đoàn, bởi vì Đức Kitô làm cho Người hiện diện trong và qua cộng đoàn. Anh em và chị em trở nên những Bí tích của Đức Kitô và của việc gặp gỡ với Thiên Chúa, triển vọng cụ thể, và hơn thế nữa, sự cần thiết không thể bỏ qua của việc thực thi giới luật yêu thương lẫn nhau và thể hiện hiệp thông của Ba Ngôi.

Trong những năm gần đây, các cộng đoàn và nhiều hình thức huynh đoàn khác nhau của những người thánh hiến được xem như những nơi chốn sống tình hiệp thông, nơi đó các mối tương quan có vẻ bớt hình thức hơn, nơi đó việc chấp nhận và hiểu biết lẫn nhau được tạo điều kiện thuận lợi hơn. Người ta cũng khám phá lại giá trị thần thiêng và nhân bản của việc quảng đại sống chung với nhau trong tình bằng hữu và chia sẻ cả đến những giây phút nghỉ ngơi và giải trí chung với nhau như những môn đệ chung quanh Đức Kitô là vị Thầy.

Hơn thế nữa có một sự hiệp thông mật thiết hơn giữa các cộng đoàn khác nhau của cùng một tu hội: những cộng đoàn đa văn hoá và quốc tế, được mời gọi nên “chứng nhân cho cảm thức về sự hiệp thông giữa các dân tộc, màu da, và các nền văn hoá”,94 trong nhiều lĩnh vực đã là một thực tại tích cực, nơi đó người ta kinh nghiệm được sự hiểu biết lẫn nhau, lòng kính trọng, sự quý mến và việc làm phong phú lẫn cho nhau. Chúng tỏ ra là những nơi đào tạo cho sự hoà nhập và hội nhập văn hoá và đồng thời một chứng tá cho tính phổ quát của sứ điệp ki-tô giáo.

Tông huấn Vita Consecrata, khi trình bày hình thức sống này như một dấu chỉ của hiệp thông trong Giáo hội, đã nhấn mạnh đến tất cả sự phong phú và những đòi hỏi của đời sống cộng đoàn. Gần đây Thánh bộ đã ban hành tài liệu Congregavit nos in unum Christi amor, về đời sống cộng đoàn. Mọi cộng đoàn cần quay trở lại cách định kỳ những tài liệu này để lượng giá cuộc hành trình đức tin của mình và những tiến bộ trong huynh đệ đoàn.

Hiệp thông giữa các đoàn sủng cũ và mới

30. Sự hiệp thông mà những người thánh hiến được mời gọi sống, vượt khỏi ranh giới gia đình tu sĩ hoặc Tu hội của mình. Khi nới rộng sự hiệp thông với những Tu hội và những hình thức khác của sự thánh hiến, họ có thể truyền bá sự hiệp thông, tái khám phá gốc rễ Tin mừng chung và cùng nhau hiểu thấu rõ ràng hơn vẻ đẹp của căn tính riêng của mình trong số các đặc sủng khác nhau. Họ phải ganh đua trong sự quý trọng lẫn nhau (x. Rm 12,10), bằng cách phấn đấu có được ân huệ lớn hơn là đức ái (x. 1 Cr 12,31).

Vì thế gặp gỡ và liên đới giữa các tu hội là điều đáng được khuyến khích, ý thức rằng “hiệp thông liên kết chặt chẽ với khả năng của cộng đồng Kitô hữu đón nhận tất cả những hồng ân của Thánh Khí. Sự hiệp nhất Giáo hội không phải là sự đồng dạng, nhưng là một sự pha trộn hữu cơ những khác biệt chính đáng. Đó là thực tại của nhiều thành phần nối kết trong một thân thể, Thân Thể duy nhất của Đức Kitô (x. 1 Cr 12, 12)”.95

Đó có thể là khởi đầu cùng nhau tìm kiếm một đường lối chung để phục vụ Giáo hội. Những yếu tố bên ngoài, chẳng hạn bổn phận thích nghi với những đòi buộc của quốc gia và những yếu tố nội bộ của Tu hội chẳng hạn như sự giảm sút con số thành viên, đã dẫn đến việc phối hợp các nỗ lực trong lãnh vực huấn luyện, quản lý các tài sản, giáo dục và truyền giáo. Ngay trong những hoàn cảnh ấy chúng ta có thể tìm thấy lời mời gọi của Thánh Khí sống hiệp thông mật thiết hơn nữa. Các Hội nghị Bề trên Thượng cấp và các hội nghị của các Tu hội đời cần được nâng đỡ ở mọi bình diện trong công việc này.

Ta không thể đối diện tương lai trong sự cô lập. Chúng ta cảm thấy nhu cầu trở nên giáo hội, cùng sống cuộc phiêu lưu của Thánh Khí và của việc bước theo Kitô, bằng cách thông truyền kinh nghiệm sống Tin mừng, bằng cách yêu mến cộng đoàn và gia đình tu sĩ của người khác như của chính mình. Niềm vui và nỗi buồn, quan tâm và thành công thuộc về mọi người và có thể được chia sẻ.

Đối thoại và hiệp thông cũng cần thiết trong vấn đề liên quan đến các hình thức mới của đời sống Tin mừng. Vita Consecrata nhắc nhở chúng ta: những hiệp hội sống Tin mừng mới này “không thay thế những tu hội đã có từ trước đến nay; các định chế này vẫn giữ một chỗ cao mà truyền thống đã dành cho chúng… Các tu hội cổ điển, trong số đó nhiều tu hội đã trải qua những thử thách rất đau đớn mà vẫn can đảm chịu đựng qua các thời đại, có thể được nên phong phú nhờ đối thoại và trao đổi ân huệ với các tu hội mới chào đời trong thời đại chúng ta”.96

Cuối cùng, một sự phong phú mới mẻ có thể nảy sinh từ cuộc gặp gỡ và hiệp thông với đoàn sủng của các phong trào giáo hội. Các phong trào thường có thể trao ban một mẫu gương về sự tươi trẻ của Tin mừng và đoàn sủng, chẳng hạn như những khởi xướng quảng đại và có tính sáng tạo trong việc phúc âm hoá. Trái lại, các phong trào cũng như những hình thức sống Tin mừng mới có thể học hỏi rất nhiều từ lòng trung thành, chứng tá tươi vui và thuyết phục của đời sống thánh hiến với một gia sản thiêng liêng rất phong phú, nhiều kho tàng kinh nghiệm và khôn ngoan và nhiều dấn thân tông đồ và truyền giáo đa dạng.

Thánh bộ chúng tôi đã đưa ra những tiêu chuẩn và hướng dẫn vẫn còn có hiệu lực về việc tháp nhập các tu sĩ nam nữ vào các phong trào Giáo hội.97 Điều chúng tôi muốn nhấn mạnh nơi đây là mối tương quan giữa hiểu biết và cộng tác, quý trọng và chia sẻ phải thiết lập không chỉ giữa các cá nhân, mà còn giữa các Tu hội, các phong trào giáo hội, và các hình thức mới của đời sống thánh hiến nhằm tăng trưởng đời sống trong Thánh Khí và chu toàn sứ mệnh duy nhất của Giáo hội. Đó là những đoàn sủng phát sinh từ sự thúc đẩy của Thánh Khí, để sống Tin mừng cách viên mãn trên trần gian, và cùng nhau thực hiện chương trình cứu rỗi mọi người của Thiên Chúa. Linh đạo hiệp thông được thực hiện cách chính xác trong sự đối thoại rộng lớn này của tình huynh đệ phúc âm giữa mọi thành phần của Dân Thiên Chúa.98

Hiệp thông với giáo dân

31. Kinh nghiệm hiệp thông giữa các người thánh hiến dẫn đến một sự hiệp thông mở rộng hơn với mọi thành phần khác của Giáo hội. Lệnh truyền yêu thương người khác, được sống bên trong khuôn viên cộng đoàn, đòi buộc phải chuyển từ bình diện cá nhân đến bình diện những thực tại khác nhau trong Giáo Hội. Chỉ trong một khoa Giáo hội học hội nhập, nơi mà nhiều ơn gọi khác nhau tập trung lại như một đoàn dân của Thiên Chúa, mà ơn gọi đời sống thánh hiến có thể tìm thấy căn tính riêng của mình như là một dấu chỉ và chứng tá. Ngày nay người ta càng càng càng khám phá lại rằng đoàn sủng của các Đấng sáng lập nam cũng như nữ, được nảy sinh bởi Thánh Khí vì lợi ích của mọi người, một lần nữa phải được đặt ở trung tâm của Giáo Hội, hướng mở đến sự hiệp thông và sự tham dự của toàn dân Thiên Chúa.

Trong chiều hướng đó, chúng ta có thể thấy rằng một kiểu thức mới của hiệp thông và cộng tác giữa các ơn gọi và những bậc sống khác nhau, đặc biệt là giữa những người thánh hiến và giáo dân đang khởi đầu.99 Các hội dòng đan tu và chiêm ngưỡng có thể trao ban cho người giáo dân một mối tương quan chủ yếu thiêng liêng và một không gian cần thiết cho việc thinh lặng và cầu nguyện. Các tu hội dấn thân trong việc tông đồ có thể giúp họ tham gia vào các hình thức cộng tác mục vụ. Các thành viên của các tu hội đời, giáo dân hoặc giáo sĩ, liên kết với những tín hữu ở bình diện của cuộc sống hằng ngày. 100

Hiện tượng mới mẻ được kinh nghiệm trong những ngày này đó là một số giáo dân xin được tham dự vào đoàn sủng của các tu hội. Điều này làm nảy sinh những bước khởi đầu đáng quan tâm và những hình thức tổ chức các hiệp hội mới. Chúng ta đang kinh nghiệm một sự nở rộ lại những cơ chế cũ, chẳng hạn Dòng Ba hay Dòng Tại thế và sự sinh ra những hiệp hội giáo dân và những phong trào mới nối kết với những gia đình tu sĩ và những tu hội đời. Nếu đôi khi trong thời gian gần đây, có sự cộng tác dưới hình thức thay thế vì con số những người thánh hiến cần thiết để điều hành các hoạt động sút giảm, giờ đây đang gia tăng nhu cầu chia sẻ trách nhiệm, không chỉ trong việc chu toàn các công việc của tu hội, nhưng nhất là trong khát vọng chia sẻ những khía cạnh và những thời gian đặc biệt của linh đạo và sứ mệnh của tu hội. Vì thế ta cần đến một sự huấn luyện tương xứng cho cả những người thánh hiến lẫn giáo dân để bảo đảm một sự cộng tác làm phong phú lẫn cho nhau.

Nếu trong quá khứ, việc thành lập, bồi dưỡng về mặt thiêng liêng và điều hành các nhóm giáo dân thường là nhiệm vụ của các tu sĩ, ngày nay, nhờ việc huấn luyện giáo dân ngày càng gia tăng, có thể có một sự tương trợ lẫn nhau nhằm cổ võ một sự hiểu biết về đặc điểm riêng và vẻ đẹp của mỗi bậc sống. Sự hiệp thông và tương trợ trong Giáo hội không bao giờ chỉ là một chiều. Trong bầu khí mới này của hiệp thông giáo hội, các linh mục, tu sĩ và giáo dân, thay vì không biết gì lẫn nhau hoặc đến với nhau chỉ vì một hoạt động chung, lại một lần nữa có thể tìm lại mối tương quan đúng đắn của tình hiệp thông và một kinh nghiệm đổi mới về tình huynh đệ tin mừng và về sự quý trọng hỗ tương các đoàn sủng trong một sự bổ túc đầy lòng kính trọng đối với các khác biệt.

Năng động giáo hội này sẽ giúp ích cho việc canh tân và xác định căn tính của đời sống thánh hiến. Khi sự hiểu biết về đoàn sủng được đào sâu, người ta luôn khám phá ra những cách thức thực hiện mới mẻ.

Hiệp thông với các giám mục

32. Trong mối tương quan hiệp thông giáo hội với mọi ơn gọi và bậc sống, một khía cạnh rất đặc biệt là sự hiệp nhất với các giám mục. Khát vọng xây dựng một linh đạo hiệp thông sẽ là hão huyền nếu không có một mối tương quan tích cực và thân thiết với các giám mục, trước tiên với Đức Giáo hoàng, trung tâm hiệp nhất của Giáo hội và với huấn quyền của ngài.

Đó là việc áp dụng cụ thể cái cảm thức với Giáo hội của mọi tín hữu, 101 đặc biệt chiếu sáng nơi các vị sáng lập nam nữ của đời sống thánh hiến và trở thành nhiệm vụ liên quan đến đoàn sủng của tất cả các Tu hội. Không thể chiêm ngưỡng khuôn mặt của Thiên Chúa mà không thấy khuôn mặt ấy toả sáng nơi khuôn mặt của Giáo hội. Yêu mến Đức Kitô là yêu mến Giáo hội qua những con người và những định chế.

Ngày hôm nay, hơn bao giờ hết, đối diện với những lực ly tâm tái diễn và gieo rắc sự ngờ vực đối với những nguyên tắc nền tảng của đức tin công giáo và luân lý, những người thánh hiến và những định chế của họ được mời gọi làm chứng cho sự hiệp nhất không bao giờ bất đồng với huấn quyền của Giáo hội, bằng cách trở nên những phát ngôn viên xác tín và vui tươi trước mặt mọi người.

Quả là thích hợp khi nhấn mạnh điều mà Đức Giáo hoàng đã khẳng định trong Vita Consecrata: “Một khía cạnh nổi bật của sự hiệp thông với Giáo hội là gắn bó bằng cả trí tuệ và con tim với huấn quyền (của Đức Giáo hoàng và) của các giám mục; tất cả những người thánh hiến, đặc biệt những ai dấn thân trong công việc nghiên cứu thần học, trong việc giảng dạy, trong việc xuất bản sách vở, trong huấn giáo, trong việc sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội, phải nghiêm chỉnh thi hành và minh chứng rõ ràng điều này trước mặt Dân Thiên Chúa”.102 Đồng thời phải nhìn nhận rằng nhiều nhà thần học là tu sĩ và nhiều trung tâm nghiên cứu được điều hành bởi các Tu hội Đời sống thánh hiến. Họ chu toàn trách nhiệm này trong thế giới văn hoá cách đáng ca ngợi. Với sự quan tâm đầy lòng tin tưởng, Giáo hội chú ý dến sự dấn thân về mặt trí thức của họ khi đối diện với những vấn đề tế nhị hàng đầu mà huấn quyền phải đối diện.103

Các tài liệu của Giáo hội trong các thập niên vừa qua đã thường xuyên nhắc lại quy định của Công đồng là mời gọi các giám mục biện phân các đoàn sủng khác nhau trong chương trình mục vụ chung. Đồng thời khuyến khích những người thánh hiến trình bày và đưa ra cách rõ ràng và tin tưởng các đề nghị hiện diện và hoạt động phù hợp với ơn gọi riêng của mình.

Điều này cũng đúng, một cách nào đó, trong mối tương quan với các linh mục của giáo phận. Phần đông các tu sĩ cộng tác hằng ngày với các linh mục trong việc mục vụ. Vì thế cần đưa ra những sáng kiến nhằm gia tăng sự hiểu biết và quý trọng lẫn nhau.

Chỉ bằng cách sống phù hợp với linh đạo hiệp thông và với giáo huấn vạch ra trong Novo Millennio Ineunte mà người ta có thể nhận ra ơn huệ của Chúa Thánh Thần ban cho Giáo hội qua các đoàn sủng của đời sống thánh hiến. Sự chung sống trong đời sống Giáo hội giữa các yếu tố thuộc đoàn sủng và các yếu tố thuộc phẩm trật mà Đức Gio-an Phao-lô II thường đề cập đến khi nói với các phong trào mới của Giáo hội 104 cũng đúng, một cách đặc biệt, đối với đời sống thánh hiến. Lòng yếu mến và sự phục vụ trong Giáo hội phải được sống trong một sự trao đổi lẫn nhau của tình bác ái hỗ tương.

Phần IV

LÀM CHỨNG CHO TÌNH YÊU

NHẬN BIẾT VÀ PHỤC VỤ ĐỨC KI-TÔ

33. Một cuộc sống được biến hình bởi các lời khuyên phúc âm sẽ trở thành một chứng tá có tính ngôn sứ và âm thầm, đồng thời cũng là một lời phản kháng hùng hồn chống lại một thế giới phi nhân. Cuộc sống ấy dấn thân vào việc thăng tiến nhân vị và một sự sáng tạo mới của đức ái. Chúng ta đã thấy điều đó nơi các thánh lập dòng. Nó không chỉ tỏ lộ qua hiệu năng của việc phục vụ, nhưng nhất là qua khả năng sống liên đới với những ai đau khổ, làm thế nào để hành vi giúp đỡ được cảm nghiệm như một sự chia sẻ chân thành. Hình thức phúc âm hoá này, được thể hiện qua những công việc mang dấu ấn của tình yêu và dâng hiến, bảo đảm một hiệu lực hiển nhiên cho những lời nói bác ái. 105

Về phần mình, đời sống hiệp thông là sứ điệp đầu tiên của đời sống thánh hiến, bởi vì đó là dấu chỉ hữu hiệu và sức mạnh có tính thuyết phục dẫn đến niềm tin vào Đức Ki-tô. Như vậy, hiệp thông chính là truyền giáo. Thực thế, “hiệp thông làm phát sinh hiệp thông và thiết yếu là một hiệp thông truyền giáo”. 106 Lúc ấy, các cộng đoàn khao khát đi theo Đức Ki-tô trên những con đường của lịch sử nhân loại,107 với lòng nhiệt thành tông đồ và chứng tá đời sống phù hợp với đoàn sủng của họ. 108 “Những ai đã thật sưỳ gặp gỡ Đức Ki-tô thì không thể giữ lấy Người cho riêng mình, nhưng phải công bố. Cần có một nhiệt tình tông đồ mới mẻ, được sống như một cam kết hàng ngày của cộng đoàn và nhóm ki-tô hữu”.109

34. Khi ta xuất phát lại từ đức Ki-tô, thì linh đạo hiệp thông trở thành một linh đạo sinh động và vững chắc của các môn đệ và tông đồ của Nước Trời. Đối với những người thánh hiến, thì điều đó có nghĩa là dấn thân phục vụ những anh chị em của mình, nơi những người ấy họ nhận ra khuôn mặt của Đức Ki-tô. Khi thi hành sứ vụ tông đồ này, không thể phân tách là và làm ra hai phần khác nhau được, vì mầu nhiệm Đức Ki-tô cấu thành nền tảng tuyệt đối cho mọi hoạt động mục vụ. 110 “Sự đóng góp của những người thánh hiến nam nữ vào công cuộc phúc âm hoá, tiên vàn là chứng tá đời sống toàn hiến cho Thiên Chúa và anh chị em, noi gương Đấng cứu thế, là Đấng vì yêu thương nhân loại đã trở nên người tôi tớ.” 111 Những người thánh hiến không được giới hạn thời gian dâng hiến, nhưng trái lại phải dâng hiến trọn cả cuộc đời khi tham dự vào sứ vụ của Giáo hội.

Trong tông huấn Ngàn Năm Mới, Đức giáo hoàng hình như muốn thực hiện một bước dài hơn trong việc cụ thể hoá tình yêu đốùi với người nghèo. “Thế kỷ và thiên niên kỷ mới đang bắt đầu cần thấy, và ước mong sao thấy rõ ràng hơn, mức độ cống hiến mà cộng đoàn ki-tô hữu thể hiện trong việc bác ái đối với người nghèo túng nhất. Nếu chúng ta thật sự xuất phát lại từ việc chiêm ngưỡng đức Ki-tô, chúng ta phải biết nhận ra Người nhất là qua khuôn mặt của những người mà Người muốn đồng hoá: tôi đói và anh em đã cho tôi ăn, tôi khát, anh em đã cho tôi uống, tôi là khách lạ và anh em đã tiếp đón, tôi trần truồng và anh em đã cho tôi mặc, tôi ở tù và anh em đã đến thăm (Mt 25,35-36). Bản văn tin mừng này không đơn thuần là một lời mời gọi làm việc bác ái, nhưng là một trang của Ki-tô học toả chiếu một tia sáng về mầu nhiệm Đức Ki-tô. Qua những lời đó, cũng giống như vấn đề tính chính thống về mặt giáo thuyết, Giáo hội đo lường được lòng trung tín của mình như là Hiền thê của đức Ki-tô”.112 Đức Giáo hoàng cũng đề nghị một đường hướng linh đạo cụ thể bằng cách mời gọi nhận ra nơi bản thân người nghèo sự hiện diện đặc biệt của Đức Ki-tô, Đấng đã bó buộc Giáo hội phải ưu tiên chọn lựa người nghèo. Với chọn lựa như thế, những người thánh hiến 113 phải làm chứng cho “lối thể hiện tình yêu của Thiên Chúa, sự quan phòng và lòng thương xót của Người.” 114

35. Lãnh vực mà Đức Gio-an Phao-lô mời gọi chúng ta làm việc bao gồm toàn thể thế giới. Đối diện với viễn cảnh đó, những người thánh hiến “phải thực hiện hành vi tuyên xưng đức tin vào Đức Ki-tô, bằng cách nhận ra tiếng nói của Người qua lời cầu cứu vang lên từ thế giới nghèo đói”. 115 Tìm kiếm một sự quân bình giữa sinh khí phổ quát của ơn gọi truyền giáo và đưa sinh khí ấy vào trong bối cảnh Giáo hội địa phương sẽ là thách đố hàng đầu của mọi hoạt động tông đồ.

Bên cạnh các hình thức nghèo đói cổ xưa, còn có những hình thức mới như: thất vọng vì cuộc sống vô nghĩa, tình trạng nghiện ngập ma túy, sợ bị ruồng bỏ vì tuổi già hay vì bệnh tật, sống bên lề xã hội hay việc phân biệt đối xử trong xã hội.116 Trong các hình thức truyền thống và hình thức mới, truyền giáo trước tiên là một việc phục vụ phẩm giá con người trong một xã hội phi nhân hoá, vì sự nghèo đói cùng cực và nghiêm trọng nhất của thời đại chúng ta là nhẫn tâm chà đạp lên các quyền lợi của con người. Với năng động của bác ái, tha thứ và hoà giải, những người thánh hiến đấu tranh cho công lý để xây dựng một thế giới mở ra những cơ hội mới và tốt hơn để cải thiện cuộc sống và phát triển cá nhân. Để việc tham gia đấu tranh đạt hiệu quả, cần phải có tinh thần của người nghèo, được thanh luyện khỏi tư lợi, sẵn sàng phụng sự hoà bình và bất bạo động với tinh thần liên đới và đầy lòng thương cảm đối với những ai khốn khổ. Cách thức loan báo Lời Thiên Chúa và thực hiện những kỳ công của Người, mà Đức Giê-su đã bắt đầu (x. Lc 4,15-21) và Giáo hội tiên khởi đã thực hiện, không được lãng quên khi Năm thánh kết thúc hay bước sang thiên niên kỷ mới, nhưng thôi thúc chúng ta cấp bách thực hiện trong tình mến để hướng tới một tương lai khác. Phải sẵn sàng trả giá cho việc bách hại, vì hiện nay nguyên nhân của tử đạo thường là sự đấu tranh cho công lý vì muốn trung thành với Tin mừng. Đức Gio-an Phao-lô khẳng định rằng chứng tá đó “ngay cả thời gian gần đây, đã đưa đến việc tử đạo của một số anh chị em tại những miền khác nhau trên thế giới”.117

TRONG SỰ SÁNG TẠO CỦA ĐỨC ÁI

36. Trải qua các thế kỷ, các hoạt động bác ái luôn luôn tạo nên môi trường để sống Tin mừng cách cụ thể. Khi thực thi bác ái, những người thánh hiến làm nổi bật tính chất ngôn sứ của đoàn sủng và sự phong phú của linh đạo trong Giáo hội và trên thế giới. 118 Họ ý thức mình được kêu gọi để “biểu lộ tình yêu Thiên Chúa cho thế giới”. 119 Sự năng động ấy phải được tiếp tục thực hiện với sự trung thành có tính sáng tạo, vì nó tạo nên một tiềm lực không thể thay thế được cho công việc mục vụ trong Giáo hội. Vào thời buổi đòi buộc phải có một sự sáng tạo trong bác ái, một bằng chứng và những hành động bác ái nhằm xác nhận tính đích thực của những lời nói bác ái, 120 đời sống thánh hiến đang duy trì một cách đáng khâm phục sự sáng tạo trong hoạt động tông đồ từng làm phát sinh hàng ngàn khuôn mặt bác ái và thánh thiện dưới các hình thái đặc thù; do đó không thể không cảm thấy cấp bách phải tiếp tục, với sự sáng tạo của Thánh khí, làm cho thế giới ngạc nhiên vì những hình thái mới của tình yêu phúc âm hữu hiệu để đáp ứng các nhu cầu của thời đại.

Đời sống thánh hiến biểu lộ ước muốn suy tư về đoàn sủng đặc trưng và truyền thống của mình để đưa chúng phục vụ trong các lãnh vực mới của việc phúc âm hoá. Điều đó có nghĩa là trở nên một với người nghèo, người cao niên, người nghiện ngập, những người đau khổ vì bệnh Aids và những người tha hương đang gánh chịu mọi thứ cực hình vì sống trong hoàn cảnh đặc biệt. Cần lưu tâm đến việc thay đổi các mô hình, vì chỉ trợ giúp mà thôi thì không đủ, nhưng phải tìm cách nhổ tận gốc nguyên nhân gây ra cảnh túng thiếu. Nghèo đói gây ra bởi tham vọng và sự dửng dưng của nhiều người và những cơ cấu tội ác cần phải loại trừ qua việc dấn thân một cách nghiêm túc trong lãnh vực giáo dục.

Nhiều tổ chức cổ truyền cũng như mới thành lập đưa những người thánh hiến đến những nơi mà người khác thường không muốn đến. Trong những năm qua, những người thánh hiến đã có thể rời bỏ sự an toàn của cái đã biết để dấn thân vào những nơi và công việc chưa biết. Nhờ sự dâng hiến trọn vẹn, họ thật sự tự do bước vào những nơi nào gặp cảnh túng thiếu nguy cấp như được chứng thực qua các tổ chức mới thành lập tại các quốc gia mới vốn đặt ra những thách đố đặc biệt, liên hệ đến nhiều tỉnh đòng cùng một lúc và tạo nên các cộng đoàn quốc tế. Với cái nhìn sáng suốt và con tim quảng đại, 121 họ đã đáp ứng lời cầu cứu của nhiều người đang đau khổ qua công việc bác ái cụ thể. Bất cứ ở đâu, họ cũng tạo nên một sự nối kết giữa Giáo hội và những nhóm người sống bên lề cũng như những nhóm người mà thừa tác viên mục vụ không đến với họ được.

Ngay cả một vài đoàn sủng dường như đã đáp ứng với thời đại đã qua, đã lấy lại một sinh khí mới trong thế giới đang chứng kiến cảnh buôn bán phụ nữ và trẻ em làm nô lệ, khi mà những trẻ em, thường là nạn nhân của ngược đãi, có nguy cơ bị bỏ rơi hay bị cưỡng bức tòng quân.

Hôm nay có một sự sẵn sàng lớn hơn trong việc thực thi sứ mệnh tông đồ, một sự chiếu toả có ý thức hơn, một sự liên đới được biểu lộ qua việc tìm cách liên kết với dân chúng, đảm nhận vấn đề của họ để đưa ra một giải pháp, quan tâm hơn đến các dấu chỉ và các nhu cầu của thời đại. Việc gia tăng các sáng kiến đã chứng tỏ tầm quan trọng của việc lập kế hoạch trong truyền giáo, nếu người ta muốn hành động một cách có trật tự và hiệu quả hơn là tùy tiện.

LOAN BÁO TIN MỪNG

37. Nhiệm vụ đầu tiên mà ta phải nhiệt tâm đảm nhận là loan báo Đức Ki-tô cho mọi người. Nhiệm vụ này phụ thuộc nhất là những người thánh hiến nam nữ đang đấn thân mang sứ điệp đến cho số đông những người chưa biết Chúa. Sứ vụ này đang chỉ ở bước khởi đầu, và chúng ta phải tận lực đấn thân để thực hiện. 122 Các nhà truyền giáo phải tin tưởng và hỗ trợ lẫn nhau để đưa ra phương thức tốt nhất nhằm đáp ứng những đòi hỏi của hội nhập văn hoá, sao cho các giá trị đặc thù của mỗi dân tộc không bị loại bỏ, nhưng được tinh luyện và dẫn đến sự viên mãn. 123 Trong khi vẫn trung thành với việc loan báo Tin mừng, Ki-tô giáo trong ngàn năm thứ ba sẽ mang dáng dấp của một khuôn mặt bao gồm nhiều nền văn hoá và các dân tộc, nơi mà Giáo hội được tiếp nhận và cắm rễ. 124

PHỤC VỤ SỰ SỐNG

38. Tiếp nối truyền thống vẻ vang, một số đông những người thánh hiến, nhất là nữ tu, hoạt động tông đồ trong lãnh vực y tế để tiếp tục sứ vụ biểu lộ lòng thương xót của Đức Ki-tô. Theo vết chân Đức Ki-tô, người Sa-ma-ri-ta-nô Thần Linh, họ gần gũi với những ai đau khổ để xoa dịu nỗi đau của họ. Trong khi quan tâm làm cho việc chăm sóc y tế được nhân đạo hơn, khả năng chuyên môn của họ mở một không gian cho Tin mừng có cơ hội toả chiếu lòng nhân từ và tin tưởng ngay cả trong những kinh nghiệm gay go nhất của sự sống và sự chết của con người. Vì thế, những bệnh nhân nghèo khổ nhất và bị bỏ rơi hơn cả phải là những người được ưu tiên tận tình chăm sóc. 125

Để chứng tá ki-tô giáo đạt hiệu quả, đặc biệt tại một vài môi trường tế nhị và có xung đột, điều quan trọng là biết trình bày những lý lẽ của lập trường ki-tô giáo, bằng cách nhấn mạnh rằng đó không phải là nhằm áp đặt một cái nhìn đức tin trên những người vô tín ngưỡng, nhưng là giải thích và bảo vệ các giá trị bắt nguồn từ chính bản tính con người. 126 Như thế, việc bác ái đối với những tu sĩ hoạt động trong lãnh vực này là phục vụ cho sự hiểu biết để bảo đảm rằng các nguyên tắc cơ bản mà một nền văn minh xứng hợp với con người được xây dựng trên đó, được tôn trọng ở mọi nơi.

TRUYỀN BÁ SỰ THẬT

39. Lãnh vực giáo dục cũng cần đến sự hiện diện đủ tư cách của những người thánh hiến nam nữ. Mầu nhiệm Nhập thể xác định các nền tảng của một nhân học có khả năng vượt qua những giới hạn và mâu thuẫn của mình để đi đến với Đức Giê-su, “con người mới” (Ep 4,24; x. Cl 3,10). Vì Con Thiên Chúa thật sưỳ làm người, nên trong Người và qua Người, những người nam nữ thật sự có thể trở nên con cái Thiên Chúa. 127

Những người thánh hiến có đủ khả năng hoạt động một cách rất hiệu quả trong lãnh vực này nhờ kinh nghiệm đặc biệt của họ về các ân huệ của Thánh thần, nhờ việc chăm chú lắng nghe Lời Chúa và thực hành biện phân, nhờ gia sản phong phú của truyền thống giáo dục được tích lũy từ khi Tu hội được thành lập. Đoàn sủng đó có thể làm phát sinh các môi trường giáo dục thấm nhuần tinh thần tự do, công lý và bác ái theo Tin mừng, trong đó họ giúp người trẻ tăng trưởng về mặt nhân bản dưới tác động của Thánh Khí, đồng thời đề nghị thầy giáo cũng như học viên lấy sự thánh thiện làm mục tiêu của giáo dục. 128

Cần cổ võ trong lòng đời sống thánh hiến một sự đổi mới trong việc dấn thân vào môi trường văn hoá nhằm nâng cao trình độ cá nhân và chuẩn bị cho một cuộc đối thoại giữa đức tin và não trạng thời đại, ngõ hầu nhờ các viện hàn lâm, cổ võ việc phúc âm hoá các nền văn hoá như là việc phục vụ sự thật. 129 Một sự hiện diện trong lãnh vực truyền thông xã hội cũng cần thiết hơn bao giờ hết. 130 Mọi nỗ lực trong môi trường tông đồ mới và chiến lược này phải được khuyến khích sao cho các sáng kiến trong các lãnh vực khác nhau được phối hợp chặt chẽ hơn, đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn.

MỞ ĐƯỜNG CHO NHỮNG CUỘC ĐỐI THOẠI LỚN

40. Xuất phát lại từ Đức Ki-tô cuối cùng có nghĩa là đi theo Người đến những nơi Người hiện diện qua công trình cứu chuộc và sống giữa chân trời bao la mà Người đã mở ra. Đời sống thánh hiến không chỉ hài lòng sống trong Giáo hội và cho Giáo hội. Cùng với Đức Ki-tô, họ vươn tới các Giáo hội ki-tô khác, các tôn giáo khác và tất cả mọi người nam nữ không tuyên xưng một xác tín tôn giáo nào.

Như vậy, đời sống thánh hiến được mời gọi góp phần đặc biệt vào tất cả các cuộc đối thoại lớn mà Công đồng đã mở ra cho Giáo hội. “Nhiệt tâm đối thoại với mọi người”, đó là tiêu đề đầy ý nghĩa của chương cuối trong Tông huấn Đời sống Thánh hiến, như một kết luận hợp lý của toàn bộ Tông huấn.

41. Văn kiện trước hết nhắc lại việc Thượng hội đồng về Đời sống Thánh hiến làm nổi bật mối liên hệ mật thiết giữa đời sống thánh hiến và đại kết. “Vì linh hồn của đại kết là cầu nguyện và hoán cải, nên các Hội dòng sống đời thánh hiến và tu hội hoạt động tông đồ chắc chắn có một nhiệm vụ đặc biệt để cổ võ sự dấn thân ấy”.131 Những người thánh hiến cần khẩn trương dành nhiều thời giờ hơn để cầu nguyện cho đại kết và làm chứng thật sự cho Tin mừng, ngõ hầu sức mạnh Thánh thần phá đổ các bức tường chia rẽ và thành kiến. Không một Tu hội nào được phép miễn trừ khỏi việc tham gia vào đại nghĩa nầy.

Đề cập đến các hình thức khác nhau của đối thoại đại kết, Tông huấn Đời sống thánh hiến chỉ cho thấy sự tham gia vào việc đọc Lời Chúa (lectio divina) và cầu nguyện chung, nơi đó Chúa bảo đảm sự hiện diện của Người (x. Mt 18,20), luôn luôn là cách thức đặc biệt thích hợp với các cộng đoàn tu trì. Tình bằng hữu, bác ái và cộng tác trong những sáng kiến chung để phục vụ và làm chứng sẽ làm cho các tu sĩ cảm thấy thích thú biết bao khi sống chung với nhau (x. Ps 133 [132]). Việc hiểu biết lịch sử, giáo thuyết, phụng vụ và những hoạt động bác ái tông đồ của các Giáo hội ki-tô khác cũng không kém quan trọng. 132

42. Tông huấn Đời sống Thánh hiến đưa ra hai điều kiện thiết yếu cho việc đối thoại liên tôn: chứng tá của Tin mừng và sự tự do của tinh thần. Tông huấn cũng đề nghị một vài phương tiện đặc biệt như hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tình bạn thiết tha và sự chân thành hỗ tương đối với các cộng đoàn tu trì của các tôn giáo khác. 133

Một phạm vi hợp tác khác được thực hiện khi cùng nhau quan tâm đến đời sống con người, từ việc tỏ lòng thương cảm đối với những ai đau khổ về mặt thể lý cũng như tinh thần, cho đến việc cùng nhau dấn thân vì hoà bình, công lý và bảo toàn tạo thành. 134 Đức Gio-an Phao-lô nhắc lại cho chúng ta một lãnh vực để cộng tác hữu hiệu với các truyền thống tôn giáo khác là nghiên cứu và thăng tiến phẩm giá người phụ nữ, trong đó những người phụ nữ thánh hiến được mời gọi đóng góp một cách đặc biệt. 135

43. Cuối cùng, cần phải nhớ đối thoại với những người không tuyên xưng một xác tín nào đặc biệt. Những người thánh hiến, nhờ chính bản chất của chọn lựa của họ, trở nên những đối tác đặc biệt trong công cuộc tìm kiếm Thiên Chúa, là Đấng hằng lay động con tim con người và đưa đến các hình thái khác nhau của khổ chế và linh đạo. Sự nhạy cảm đối với các giá trị (x. Pl 4,8) và việc sẵn sàng gặp gỡ của họ làm chứng cho các đặc điểm của việc chân thành tìm kiếm Thiên Chúa. Văn kiện kết luận: “Vì lý do đó, những người thánh hiến có bổn phận niềm nở đón tiếp và nâng đỡ tinh thần những người khao khát Thiên Chúa và ước muốn sống những đòi hỏi của đức tin, khi họ tìm đến “136

44. Việc đối thoại ấy cần phải đưa đến việc loan báo Đức Ki-tô. Trong hiệp thông có sự trao ban hỗ tương. Chân thành lắng nghe người khác là cơ hội thích hợp để chia sẻ các kinh nghiêm thiêng liêng của bản thân và nội dung Tin mừng đã nuôi dưỡng đời sống thánh hiến. Như thế, chúng ta làm chứng cho niềm hy vọng chất chứa trong lòng chúng ta (x. 1 Pr 3,15). Chúng ta đừng e ngại rằng việc nói về đức tin của ta có thể xúc phạm đến những người theo một niềm tin khác. Trái lại, đó là cơ hội để hân hoan loan báo về ân huệ dành sẵn cho mọi người và được trao ban cho mọi người mà vẫn hết sức tôn trọng tự do mỗi người, ân huệ đó là măỉc khải về Thiên Chúa, Đấng “yêu thương thế gian đến nỗi đã trao ban chính Con Một (Ga 3,16).

Đàng khác, nghĩa vụ truyền giáo không ngăn cản chúng ta đi vào cuộc đối thoại với những người khác trong tư thế sẵn sàng lắng nghe, vì trong những tài nguyên và hạn chế của mỗi nền văn hoá, những người thánh hiến có thể thu lượm được những hạt giống của Lời Chúa, nơi đó họ bắt gặp các giá trị cao quýù giúp ích cho đời sống và sứ vụ của họ. “Thánh Thần Thiên Chúa là ‘Đấng muốn thổi đâu thì thổi’ (Ga 3,8) thường biểu lộ các dấu chỉ sự diện của Người để giúp các môn đệ Đức Ki-tô thấu hiểu sâu sắc hơn sứ điệp họ loan báo”.137

NHỮNG THÁCH ĐỐ HẰNG NGÀY

45. Không thể giữ thái độ bàng quang trước viễn cảnh của một cuộc khủng hoảng sinh thái, khiến cho những vùng đất rộng lớn trên hành tinh trở nên cằn cỗi và thù nghịch với nhân loại. Những nước giàu đang tiêu thụ các nguồn tài nguyên với một tốc độ không thể duy trì sự quân bình sinh thái và vì vậy mà các nước nghèo càng trở nên nghèo hơn. Người ta cũng không thể xem thường những vấn đề hoà bình thường xuyên bị bóng ma của những cuộc chiến tàn khốc đe dọa. 138

Chỉ có thể chế ngự lòng tham, sự thèm muốn khoái lạc, việc sùng bái quyền lực, là ba thứ dục vọng không những đã để lại dấu ấn trong lịch sử, mà còn là gốc rễ của của những điều ác hại hiện nay, nếu các giá trị Tin Mừng như nghèo khó, khiết tịnh và phục vụ được tái khám phá. 139 Những người thánh hiến phải biết công bố bằng đời sống và lời nói nét đẹp của tinh thần nghèo khó và tâm hồn khiết tịnh khiến người ta thanh thản phục vụ anh chị em cũng như nét đẹp của vâng phục vốn làm cho hoa trái của bác ái được trường tồn.

Làm sao chúng ta có thể giữ thái độ thụ động khi đối diện với những xúc phạm đến quyền cơ bản của con người? 140 Phải có một sự dấn thân đặc biệt với một vài khía cạnh triệt để của Tin Mừng, vốn thường ít được nhận thức, nhưng không phải vì thế mà kém phần quan trọng trong kế hoạch bác ái của Giáo hội. Khía cạnh đầu tiên là tôn trọng sự sống của con người từ khi thụ thai cho đến khi chết.

Trong sự cởi mở này với thế giới, vốn phải quy hướng về Đức Ki-tô sao cho mọi thực tại tìm thấy ý nghĩa đích thật trong Người, những người thánh hiến giáo dân trong các Tu hội nắm giữ vị trí ưu tiên. Được chia sẻ các điều kiện sống công cộng, họ hoạt đôỉng rất hiệu quả cho Nước Thiên Chúa, khi tham gia vào các thực tại xã hội và chính trị để đem lại cho chúng một giá trị mới trong tư cách là những người đi theo Chúa Kitô. Chính vì họ sống đời thánh hiến mà không có bất cứ dấu hiệu nào bên ngoài, như giáo dân giữa các giáo dân, nên họ có thể làm muối và ánh sáng trong những hoàn cảnh mà dấu hiệu khả thị của sự thánh hiến không được chấp nhận hoặc gây nên trở ngại.

NHÌN VỀ PHÍA TRƯỚC VÀ XA HƠN

46. Là “những lính canh buổi hừng đông”, các người trẻ nam nữ cũng có mặt trong số những người thánh hiến. 141 Chúng ta thật sự cần những người trẻ can đảm, tự nguyện để Thiên Chúa biến đổi dưới tác động của Thánh Thần và trở nên “đồng hình đồng dạng với Đức Kitô”, 142 trao ban cho mọi người một chứng tá vui tươi và trong sáng về “việc đón nhận Mầu Nhiệm Chúa Ki-tô cách đặc biệt” 143 cũng như linh đạo đặc thù của Tu hội. 144

Vì vậy, ước gì họ được nhìn nhận dứt khoát là những tác nhân chính trong việc huấn luyện bản thân. 145 Bởi vì chính họ là những người sẽ phải đổi mới Tu hội để duy trì hậu duệ, nên quả là thích hợp việc họ dần dần đảm nhận các nhiệm vụ chỉ đạo và quản trị sau khi đã được chuẩn bị thích đáng. Được vững mạnh nhờ ánh sáng của lý tưởng, họ trở nên những nhân chứng đích thực của nỗ lực nên thánh, chuẩn mực cao của đời sống Kitô hữu. 146 Tương lai của đời sống thánh hiến và sứ vụ phần lớn hệ tại ở sức mạnh của đức tin, các thái độ mà họ hân hoan biểu lộ và những gì Thánh Khí muốn nói với họ.

Chúng ta hãy nhìn lên Mẹ Maria, Thầy dạy và Mẹ mọi người. Là người thánh hiến đầu tiên, Mẹ đã thực thi đức ái viên mãn. Nhiệt thành trong Thánh Thần, Mẹ phụng sự Chúa, hân hoan trong hi vọng, mạnh mẽ trong thử thách, bền bỉ trong cầu nguyện: Mẹ hằng bầu cử cho chúng ta. Mẹ phản ánh tất cả các khía cạnh trong Tin Mừng. Mọi đoàn sủng của đời sống thánh hiến được phản chiếu và phục hồi nơi Mẹ. Mẹ nâng đỡ chúng ta trong việc thực hiện những cam kết hàng ngày, bằng cách biến các lời cam kết ấy trở thành chứng tá của tình yêu phù hợp với lời mời gọi của Thánh Phao-lô: “Anh em hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà Thiên Chúa đã ban cho anh em” (Ep 4,1).

Để củng cố các định hướng này, chúng ta hãy nghe lại những lời của Đức Gio-an Phao-lô II một lần nữa, bởi vì qua đó chúng ta nhận được sự khuyến khích và sự tin tưởng mà tất cả chúng ta cần đến để đối mặt với những nhiệm vụ dường như vượt quá khả năng chúng ta: “Một thế kỷ mới, một thiên niên kỷ mới đang mở ra dưới ánh sáng của Đức Ki-tô. Nhưng không phải mọi người đều thấy được ánh sáng này. Nhiệm vụ phi thường và cấp bách của chúng ta là “phản chiếu” ánh sáng đó… Đó là một nhiệm vụ dễ làm ta thối chí, nếu chúng ta băn khoăn về sự yếu kém của con người chúng ta, vốn thường làm cho chúng ta trở nên mờ đục và tràn ngập bóng tối. Tuy nhiên, chúng ta có thể chu toàn nhiệm vụ ấy được nếu chúng ta quay về với ánh sáng của Đức Kitô và mở rộng tâm hồn để đón nhận ân huệâ biến đổi chúng ta thành tạo vật mới”. 147 Đó là niềm hi vọng được những người thánh hiến nam nữ loan báo trong Giáo Hội, khi cùng với anh chị em mình, suốt bao thế kỷ, họ đi gặp Đức Ki-tô Phục sinh.

Vào ngày 16 thánh 5 năm 2002 đức Thánh cha đã phê chuẩn Tài liệu này

của Thánh Bộ Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ.

Rôma, ngày 19 tháng 5 năm 2002, Lễ Hiện xuống.

Eduardo Card. Martínez Somalo

Tổng Trưởng

Piergiorgio Silvano Nesti, CP

Thư Ký

CHÚ THÍCH

1 X. Đức Gio-an Phao-lô II, Tông huấn hậu Thượng hội đồng Vita Consecrata, Rô-ma, 25/3/1996, 14.

2 Đức Gio-an Phao-lô II, Tông thư Novo Millennio Ineunte, 6/1/2001, 9.

3 Đức Gio-an Phao-lô II, Nói với Caritas Ý (24/11/2001): L’Osservatore Romano, 25/11/2001, n.4.

4 Đức Gio-an Phao-lô II, Sứ điệp gởi phiên họp khoáng đại của Thánh Bộ Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ (21/9/2001): L’Osservatore Romano, 289/2001.

5 Ibid.

6 X. Ad Gentes, 11.

7 X. Lumen Gentium, 1.

8 Vita Consecrata, 19.

9 X. Novo Millennio Ineunte, 29.

10 Vita Consecrata, 4.

11 X. Novo Millennio Ineunte, 29.

12 X. Novo Millennio Ineunte, 30-31.

13 X. Novo Millennio Ineunte, 32-34, 35-39.

14 X. Novo Millennio Ineunte, 35-37.

15 X. Novo Millennio Ineunte, 43-44.

16 X. Novo Millennio Ineunte, 49, 57.

17 Vita Consecrata, 111.

18 X. Vita Consecrata, 16.

19 X. Lumen Gentium, 44.

20 Vita Consecrata, 22.

21 X. Vita Consecrata, 87.

22 X. Lumen Gentium, 13; Đức Gio-an Phao-lô II, Tông huấn Christifideles Laici, 30/12/1988, 20; Vita Consecrata, 31.

23 X. Novo Millennio Ineunte, 29.

24 X. Novo Millennio Ineunte, 45.

25 X. Vita Consecrata, 32.

26 Vita Consecrata, 31.

27 X. Vita Consecrata, 28, 94.

28 Vita Consecrata, 85.

29 X. Novo Millennio Ineunte, 38.

30 X. Novo Millennio Ineunte, 33.

31 X. Vita Consecrata, 103.

32 X. Vita Consecrata, 72.

33 X. Novo Millennio Ineunte, 2.

34 Vita Consecrata, 58.

35 X. Evangelii Nuntiandi, 69; x. Novo Millennio Ineunte, 7.

36 X. Vita Consecrata, 99.

37 Thánh Bộ Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ, Verbi Sponsa, Huấn thị cho Đời sống chiêm ngưỡng và các nữ tu dòng kín, Vatican City, 13/5/1999, 7.

38 Ibid.; x. Perfectae Caritatis, 7; x. Vita Consecrata, 8, 59.

39 St. Augustine, Sermo 331, 2: PL 38, 1460.

40 X. Novo Millennio Ineunte, 49.

41 X. Novo Millennio Ineunte, 25-26.

42 X. Vita Consecrata, 110.

43 X. Lumen Gentium, ChapterV.

44 Lumen Gentium, 42.

45 Vita Consecrata, 31; x. Novo Millennio Ineunte, 46.

46 X. Thánh Bộ Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ, Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn, “Congregavit nos in unum Christi amor”, Rô-ma, 2/2/1994, 50.

47 X. Vita Consecrata, 92.

48 X. Novo Millennio Ineunte, 45.

49 X. Thánh Bộ Đời sống Thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ, Chỉ dẫn về huấn luyện trong các Tu hội, Potissimum Institutioni, Rô-ma, 2/2/1990, 1.

50 Vita Consecrata, 65.

51 Vita Consecrata, 66.

52 X. Christifideles Laici, 55.

53 X. Đức Gio-an Phao-lô II, Bài giảng trong buổi canh thức Torvergata (20/8/2000): L’Osservatore Romano, 21-22 8/2000, n.3, p.4.

54 X. Vita Consecrata, 1.

55 X. Vita Consecrata, 65.

56 Vita Consecrata, 37.

57 Novo Millennio Ineunte, 40.

58 X. Novo Millennio Ineunte, 1.

59 Đức Gio-an Phao-lô II, Bài giảng (2/2/2001): L’Osservatore Romano, 4 2/2001, p.4.

60 X. Mutuae Relationes, 11; Vita Consecrata, 37.

61 Vita Consecrata, 93.

62 X. Novo Millennio Ineunte, 31.

63 X. Vita Consecrata, 20-21.

64 X. Novo Millennio Ineunte, 38.

65 Vita Consecrata, 22.

66 Vita Consecrata, 16.

67 Vita Consecrata, 18.

68 Vita Consecrata, 25.

69 Vita Consecrata, 40.

70 Novo Millennio Ineunte, 16.

71 Vita Consecrata, 94.

72 Novo Millennio Ineunte, 39.

73 X. Perfectae Caritatis, 2.

74 Đức Gio-an Phao-lô II, Bài giảng (2/2/2001): L’Osservatore Romano, 4 2/2001.

75 Vita Consecrata, 37.

76 Novo Millennio Ineunte, 40.

77 Đức Gio-an Phao-lô II, Bài giảng (2/2/2001): L’Osservatore Romano, 4 2/2001.

78 Novo Millennio Ineunte, 43.

79 Đức Gio-an Phao-lô II, Bài giảng (2/2/2001): L’Osservatore Romano, 4 2/2001.

80 Vita Consecrata, 95.

81 X. Vita Consecrata, 18.

82 Vita Consecrata, 95.

83 X. Vita Consecrata, 51.

84 X. Novo Millennio Ineunte, 25-27.

85 X. Vita Consecrata, 23.

86 Vita Consecrata, 38.

87 Novo Millennio Ineunte, 25.

88 X. Novo Millennio Ineunte, 37.

89 Vita Consecrata, 93.

90 Novo Millennio Ineunte, 43.

91 Vita Consecrata, 46.

92 Vita Consecrata, 51.

93 X. Novo Millennio Ineunte, 43.

94 Vita Consecrata, 51.

95 Novo Millennio Ineunte, 46.

96 Vita Consecrata, 62.

97 X. Đời sống huynh đệ trong cộng đoàn, 62; x. Vita Consecrata, 56.

98 X. Novo Millennio Ineunte, 45.

99 X. Fraternal Life in Community, 70.

100 X. Vita Consecrata, 54.

101 X. Lumen Gentium, 12; Vita Consecrata, 46.

102 Vita Consecrata, 46.

103 X. Vita Consecrata, 98.

104 Đức Gio-an Phao-lô II, Các phong trào trong Giáo hội, Acts of the II International Colloquium, Milan 1987, pp.24-25; Các phong trào trong Giáo hội, Vatican City 1999, p.18.

105 X. Novo Millennio Ineunte, 50.

106 Christifideles Laici, 31-32.

107 X. Vita Consecrata, 46.

108 X. Đức Gio-an Phao-lô II, Tông huấn Giáo hội tại Phi Châu, Yaoundé, 14/9/1995, 94.

109 Novo Millennio Ineunte, 40.

110 X. Novo Millennio Ineunte, 15.

111 Vita Consecrata, 76.

112 Novo Millennio Ineunte, 49.

113 X. Vita Consecrata, 82.

114 Novo Millennio Ineunte, 49.

115 Novo Millennio Ineunte, 50.

116X. Novo Millennio Ineunte, 50.

117 Đức Gio-an Phao-lô II, Bài giảng (2/2/2001): L’Osservatore Romano, 4 2/2001.

118 X. Vita Consecrata, 84.

119 X. Vita Consecrata, Title of Chapter III.

120 X. Novo Millennio Ineunte, 50.

121 X. Novo Millennio Ineunte, 58.

122 X. Đức Gio-an Phao-lô II, Thông điệp Redemptoris Missio, Rô-ma, 7/12/1990, 1.

123 X. Đức Gio-an Phao-lô II, Tông huấn Giáo hội tại Á Châu, New Delhi, 6/11/1999, 22.

124 X. Novo Millennio Ineunte, 40.

125 X. Vita Consecrata, 83.

126 X. Novo Millennio Ineunte, 51.

127 X. Novo Millennio Ineunte, 23.

128 X. Vita Consecrata, 96.

129 X. Vita Consecrata, 98.

130 X. Vita Consecrata, 99.

131 Vita Consecrata, 100.

132 X. Vita Consecrata, 101.

133 X. Ecclesia in Asia, 31, 34.

134 X. The Church in Asia, 44.

135 X. Vita Consecrata, 102.

136 X. Vita Consecrata, 103.

137 Novo Millennio Ineunte, 56.

138 X. Novo Millennio Ineunte, 51.

139 X. Vita Consecrata, 88-91.

140 X. Novo Millennio Ineunte, 51.

141 X. Novo Millennio Ineunte, 9.

142 Vita Consecrata, 19.

143 Vita Consecrata, 16.

144 X. Vita Consecrata, 93.

145 X. Thánh Bộ Đời sống thánh hiến và Hiệp hội Tông đồ, Potissimum Institutioni, Rô-ma, 2/2/1990, 29.

146 X. Novo Millennio Ineunte, 31.

147 X. Novo Millennio Ineunte, 54.